

ỦY BAN NHÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THÁI HỌC

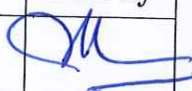
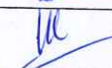
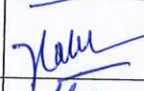
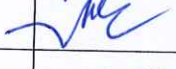
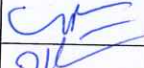
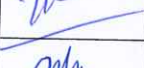
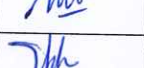
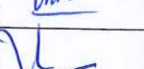
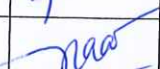
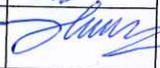
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THÁI HỌC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đỗ Ngọc Chi	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Minh Hiếu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Hồng Hà	Thư ký Hội đồng Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Thư ký Hội đồng	
5	Lê Thị Thanh Liên	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Đỗ Thị Hà My	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Bùi Thị Kim Hoàng	Tổng phụ trách đội	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Kim Chi	Tổ trưởng Tổ khối 1	Ủy viên Hội đồng	
9	Hàng Thiên Trang	Tổ trưởng Tổ khối 2	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Lý	Tổ trưởng Tổ khối 3	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Minh Hùng	Tổ trưởng Tổ khối 4	Ủy viên Hội đồng	
12	Chiêm Ngọc Nga	Tổ trưởng Tổ khối 5	Ủy viên Hội đồng	
13	Lâm Đức Vinh	Tổ trưởng Tổ Bộ môn	Ủy viên Hội đồng	
14	Trần Thị Hương	Tổ trưởng Tổ Bán trú	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thanh Thục Oanh	Nhân viên Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Quỳnh Như	Nhân viên Văn thư	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2019

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	35
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	49

Kết luận về Tiêu chuẩn 2	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	52
Tiêu chí 3.2: Phòng học	53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	56
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	60
Tiêu chí 3.6: Thư viện	63
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	71
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	73
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	76
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	79
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	81
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	86
Phần IV. PHỤ LỤC	87

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				x
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4				x
Tiêu chí 1.5			x	
Tiêu chí 1.6				x
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2				x
Tiêu chí 2.3				x
Tiêu chí 2.4				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1				x
Tiêu chí 3.2				x
Tiêu chí 3.3				x
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5				x
Tiêu chí 3.6				x

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				X
Tiêu chí 4.2				X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			X	
Tiêu chí 5.2				X
Tiêu chí 5.3				X
Tiêu chí 5.4				X
Tiêu chí 5.5				X

Kết quả: Đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học

Tên trước đây (nếu có): Trường Trương Vĩnh Ký

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 1

Thành phố	Hồ Chí Minh
Quận	1
Phường	Cầu Ông Lãnh
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998
Công lập	x
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Ngọc Chi
Điện thoại	0903 303 941
Fax	Không
Website	thnguyenthaihoc.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Khối lớp 1	06	06	06	04	06
Khối lớp 2	06	06	06	06	04
Khối lớp 3	06	06	06	07	06
Khối lớp 4	06	06	06	06	07
Khối lớp 5	06	06	06	06	06
Cộng	30	30	30	29	29

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	38	38	39	40	40	
1	Phòng học	30	30	30	29	29	
a	Phòng kiên cố	30	30	30	29	29	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	04	04	05	06	06	
a	Phòng kiên cố	04	05	05	06	06	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	04	04	04	05	05	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	05	05	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng	04	04	04	04	04	

	hành chính - quản trị						
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, hồi phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
	Cộng	43	43	44	45	45	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG: Tháng 02 năm 2019 (chỉ tính trong biên chế)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	01	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	0	02	
Giáo viên	49	39	03	0	0	49	
Nhân viên	41	36	0	0	36	05	
Cộng	93	78	04	0	36	57	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
1	Tổng số giáo viên	41	43	46	43	47
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,37	1,43	1,53	1,48	1,62
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	01	0	03	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
6	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	02	0	03

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1095	1029	1013	895	869	
	- Nữ	526	487	471	407	416	
	- Dân tộc thiểu số	152	141	130	111	102	
	- Khối lớp 1	191	187	210	119	172	
	- Khối lớp 2	199	193	189	205	119	
	- Khối lớp 3	235	191	194	188	200	
	- Khối lớp 4	225	232	190	195	189	
	- Khối lớp 5	245	226	230	188	189	
2	Tổng số tuyển mới	191	187	210	119	172	
3	Học 2 buổi/ngày	1095	1029	1013	895	869	
4	Bán trú	910	840	871	758	787	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	36,5	34,3	33,7	30,9	30	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi	191 100%	187 100%	210 100%	119 100%	172 100%	

	học đúng độ tuổi						
	- Nữ	88	87	96	60	97	
	- Dân tộc thiểu số	27	23	20	15	21	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- Nữ	0	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0		0	0	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	66,11%	95,6%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,9%	100%	100%	99,4%	100%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0,11%	0,12%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học tọa lạc tại số 71 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1949, trường mang tên Trương Vĩnh Ký và đến năm 1998 được đổi tên thành Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học.

Với phương châm “Dạy thật – học thật”, trường đảm bảo thực hiện đúng theo chương trình giáo dục tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo với chất lượng ngày càng cao, luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện đại. Bên cạnh các hoạt động học tập, nhà trường cũng chú trọng việc xây dựng môi trường học thân thiện, học sinh tích cực, văn minh; đẩy mạnh đầu tư trang bị cơ sở vật chất ngày càng khang trang và hiện đại. Thường xuyên tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh để hình thành nhân cách, phát triển năng khiếu. Các hoạt động sinh hoạt truyền thống, tham quan dã ngoại, giáo dục môi trường, công tác xã hội từ thiện,... cũng được thầy và trò tích cực tham gia.

Suốt quá trình hình thành và phát triển, Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học, Quận 1 không ngừng tự nỗ lực hoàn thiện, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng cơ sở vật chất để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ từng năm học và cả giai đoạn phát triển giáo dục. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý vững vàng, giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt tỉ lệ cao và ngày càng được trẻ hóa. Tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất, có tinh thần trách nhiệm, được nhân dân trên địa bàn và phụ huynh học sinh tin tưởng. Nhiều năm liền nhà trường được đánh giá là đơn vị xuất sắc cấp thành phố và có nhiều giáo viên, học sinh đạt giải cao các phong trào cấp quận, cấp thành phố như: Hội thi Vở sạch chữ đẹp, Hội thi Olympic tiếng Anh và Violympic Toán, Hội thi Nét vẽ xanh, Hội khỏe Phù Đổng. Đặc biệt, bắt đầu từ năm học 2016-2017, trường vinh dự được Ủy ban

nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 chọn là trường đầu tiên trong quận thực hiện Đề án trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Trong 05 năm gần đây, nhà trường đã đạt được một số thành tích cụ thể nổi bật cụ thể như sau:

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017; Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2014, 2015, 2016, 2018.

- Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018, nhà trường liên tục đạt: Tập thể Lao động Xuất sắc, Công đoàn Vững mạnh, Chi đoàn Xuất sắc, Liên đội Xuất sắc.

- Năm học 2013-2014, thầy Phạm Quang Vinh – Khối trưởng khối 5 vinh dự đạt được Giải thưởng Võ Trường Toản.

- Năm học 2014-2015, trường đạt giải II cấp quận Hội thi “Giáo viên Giỏi – Viên phần Vàng”, 02 giải II cấp quận Hội thi “Bảo mẫu giỏi – Người chăm sóc những chồi non”. Và đặc biệt, trường đã được nhận cờ thi đua do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khen tặng.

- Năm học 2015-2016, trường đạt 01 giải III, 02 giải khuyến khích Hội thi “Giáo viên dạy Giỏi – Viên phần vàng”; 01 giải II, 01 giải khuyến khích Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm Giỏi” cấp quận, đạt giải III toàn đoàn trong Hội thi “Giáo viên dạy Giỏi – Viên phần vàng” cấp quận. Trường vinh dự đón nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” do Ủy ban nhân dân thành phố khen tặng và được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận đạt mức chất lượng giáo dục.

- Năm học 2016-2017, trường đạt 01 giải II, 01 giải khuyến khích Hội thi Giáo viên “Viết văn hay – Rèn chữ đẹp” cấp quận; 01 giải III, 01 giải khuyến khích Hội thi Bảo mẫu “Người chăm sóc những chồi non” cấp quận; 02 giải II, 02 giải III, 08 giải khuyến khích và giải III Tập thể đạt thành tích xuất sắc Hội thi Viết văn hay – Rèn chữ đẹp cấp quận; 02 giải khuyến khích Hội thi Toán Tiếng Anh thông minh OSE cấp Quốc gia. Trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 khen tặng về: Đơn vị thực hiện đẩy mạnh giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học và hoạt động ngoại khóa, Tập thể thực hiện hiệu quả việc

đưa âm nhạc dân tộc vào trường học, Một trong bốn đơn vị trường tiểu học đạt Tập thể nỗ lực tiêu biểu năm học 2016-2017. Với việc hoàn thành lộ trình năm thứ nhất Đề án trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, trường đã vinh dự nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố và cờ Đơn vị dẫn đầu cụm thi đua cấp thành phố.

- Năm học 2017-2018, trường đạt 01 giải I, 01 giải khuyến khích và 01 giải Công nhận Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm Giải” cấp quận; đạt 01 giải I, 01 giải II, 03 giải III, 14 giải khuyến khích, giải II toàn đoàn Hội thi Viết văn hay – Rèn chữ đẹp cấp quận; đạt giải I toàn đoàn “Liên hoan trống kèn Đội ta” cấp quận; 01 giải III cuộc thi giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng cấp thành phố; 01 học sinh vào top 50 khu vực phía Nam Hội thi English Champion; đạt 01 giải I, 01 giải II, 01 giải III và 05 giải Tiềm năng các Hội thi Robotathon cấp thành phố; 03 học sinh được vào vòng Kim Cương và 01 học sinh đạt Huy chương Đồng Hội thi Toán Tiếng Anh thông minh OSE cấp Quốc gia; 01 học sinh đạt huy chương Vàng cấp Tiểu học Hội thi Võ Vovinam cấp Toàn quốc. Trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 khen tặng về: Đơn vị thực hiện tốt chuyên đề chuyên môn theo định hướng đổi mới, Đơn vị đạt thành tích cao trong Hội thi giáo viên Giải cấp Quận, cấp Thành phố, Một trong bốn đơn vị trường tiểu học đạt Tập thể nỗ lực tiêu biểu. Hoàn thành lộ trình năm thứ hai Đề án trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế và vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

1.1. Tổ chức nhân sự: (thời điểm tháng 02/2019)

Nhân sự	Tổng số		Đảng Viên	Thuộc diện			Trình độ Chuyên môn			
	Số lượng	Nữ		Biên chế	Thủ việc (tập sự)	Hợp đồng lao động	Trung học	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ
Cán bộ quản lý	03	03	03	03	0	0	0	0	02	01

Giáo viên dạy nhiều môn	31	25	02	28	0	03	0	05	26	0
Giáo viên bộ môn	18	14	0	18	0	0	0	01	16	01
Giáo viên tổng phụ trách Đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân viên	41	36	02	06	0	35	20	03	02	0
Giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	93	78	07	55	0	38	20	09	46	02

1.2. Số liệu học sinh: (thời điểm tháng 02/2019)

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh		Bán trú		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh đề án		Tiếng Anh tích hợp		Lớp tiên tiến	
		Sĩ số	Nữ	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh
Một	06	178	72	07	178	03	90	0	0	03	88	06	178
Hai	06	174	99	06	174	04	118	0	0	02	56	06	174
Ba	04	119	56	04	119	03	90	0	0	01	29	04	119
Bốn	07	205	97	06	182	04	123	02	61	01	21	0	0
Năm	06	183	83	05	156	04	121	02	62	0	0	0	0
Tổng cộng	29	859	407	27	809	18	542	04	123	07	194	16	471

1.3. Tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích hiện có: 6444,96m².
- Số điểm trường và khối phòng học: Có 29 phòng học 02 buổi/ngày, 02 phòng tin học (có 86 máy tính), phòng âm nhạc, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giao tiếp tiếng Anh, phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng hiệu trưởng,

phòng phó hiệu trưởng, phòng hội đồng sư phạm, phòng tài vụ, phòng y tế, phòng Đoàn-Đội, phòng bảo vệ, phòng bán trú, nhà để xe và nhà vệ sinh.

- Nhận xét chung: Phòng học đủ để phục vụ việc dạy học 02 buổi/ngày cho các lớp, mỗi phòng học có đủ ánh sáng đèn, quạt, máy lạnh, máy chiếu, bàn ghế học sinh. Trang thiết bị được bổ sung hằng năm để thực hiện tốt chương trình giáo dục hiện hành và Đề án trường tiên tiến. Nhà vệ sinh đủ để phục vụ cho học sinh và giáo viên (theo khu riêng biệt nam và nữ). Đặc biệt 16 lớp Đề án trường tiên tiến đã được thiết kế theo không gian đa chiều, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất hiện đại như: sàn gỗ, máy lạnh, tủ cá nhân, kệ sách, kệ treo nón bảo hiểm, bảng kính cường lực, bảng tương tác thông minh đa điểm chạm.

1.4. Công tác quản lý tài chính

- Nhà trường thực hiện kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Riêng Đề án trường tiên tiến căn cứ điểm 4 Điều 4 Chương II của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ thì đơn vị được chủ động xây dựng mức thu tương xứng để trang trải chi phí đào tạo.

- Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc công tác quản lý thu, chi tài chính theo quy định của cấp thẩm quyền. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí luôn đảm bảo nguyên tắc công khai theo Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm.

2. Mục đích tự đánh giá

- Xây dựng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học trở thành ngôi trường tiên tiến kiểu mẫu. Tất cả các hoạt động giáo dục được thực hiện đều hướng đến mục tiêu lấy học sinh làm trung tâm; tạo điều kiện cho học sinh phát huy tối đa tư duy sáng tạo, tự tin khẳng định giá trị bản thân và tạo nên sự khác biệt, xứng đáng với niềm tin của gia đình và xã hội.

- Công tác tự kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo là công tác then chốt để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

- Mục đích của tự đánh giá là nhằm xác định trường tiểu học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời công nhận trường đạt chuẩn quốc gia nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Nhằm thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo Điều 23, 24, 25 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên là các tổ trưởng chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và một số giáo viên có năng lực do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng tự đánh giá cử nhóm thư ký gồm có 01 người và 05 nhóm công tác để triển khai công tác tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2018 nhà trường đã triển khai kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến tất cả các thành viên trong trường đồng thời tập huấn công tác tự đánh giá cho tất cả các nhóm. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đã giao công việc cụ thể cho từng nhóm, đề ra các hoạt động cần huy động, dự kiến minh chứng cho từng tiêu chuẩn, tiêu chí.

- Từ ngày 26 tháng 12 năm 2018 cho đến 17 tháng 01 năm 2019 các nhóm công tác trong hội đồng tự đánh giá thu thập, xử lý, phân loại thông tin, minh chứng. Ngày 18 tháng 01 năm 2019, hội đồng tự đánh giá đã họp và định hướng các nhóm thư ký viết phiếu đánh giá tiêu chí cho 05 tiêu chuẩn.

- Từ ngày 18 tháng 01 năm 2019, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tự

đánh giá, tổ thư ký đã tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chính thức. Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của các tiêu chí, lấy minh chứng từ các loại hồ sơ, văn bản, thực tế, so sánh đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

- Ngày 24 tháng 02 năm 2019, nhà trường đã hoàn thành và công bố rộng rãi báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 25 tháng 02 năm 2019, hội đồng tự đánh giá lập văn bản đăng ký và hồ sơ báo cáo tự đánh giá nộp Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 xem xét và kiểm tra.

- Ngày 28 tháng 02 năm 2019: Đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, có đủ số lượng cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý hoạt động đều tay, các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các hoạt động tổ chuyên môn, góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục [H1-1.1-01], phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ủy phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 [H1-1.1-01]. Ngoài ra, bắt đầu từ năm học 2016-2017, nhà trường được Ủy ban nhân dân Quận 1 chọn là trường đầu tiên trong quận thực hiện Đề án trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Để thực hiện nhiệm vụ được giao, nhà trường đã xây dựng Đề án trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế một cách chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương; chương trình giảng dạy có tính hệ thống, chú trọng việc phát triển năng lực của học sinh.

b) Trước khi triển khai thực hiện, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt [H1-1.1-01]. Đồng thời, Đề án trường tiên tiến cũng đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 thông qua và trình Ủy ban nhân dân Quận 1 phê duyệt bằng văn bản [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

c) Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cũng như Đề án trường tiên tiến bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường và thông tin rộng rãi đến phụ huynh học sinh thông qua việc tổ chức hội thảo tư vấn tuyển sinh lớp Một, phát tờ bướm [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2

Để việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cũng như Đề án trường tiên tiến đạt hiệu quả, nhà trường thường xuyên có các giải pháp như: lập kế hoạch điều chỉnh bổ sung, kiểm tra giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển cũng như Đề án trường tiên tiến [H1-1.1-06].

Mức 3

Theo định kỳ, nhà trường đều có thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy Đề án trường tiên tiến nhằm đem lại hiệu quả chất lượng giáo dục tốt nhất. Tổ chức thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy nhiên, một số kế hoạch của nhà trường đề ra thực hiện chưa đúng tiến độ do đôi khi trong cùng một thời điểm công tác chuyên môn và một số hoạt động chung của các ban ngành đoàn thể diễn ra cùng lúc. [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh:

Phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường và Đề án trường tiên tiến được xây dựng chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương. Việc triển khai thực hiện được công bố rộng rãi và có sự rà soát, bổ sung, điều chỉnh thường xuyên và kịp thời.

3. Điểm yếu:

Một số kế hoạch của nhà trường đề ra trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thực hiện chưa đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển cũng như Đề án trường tiên tiến nhằm phát huy tối đa nguồn lực trong và ngoài nhà trường. Đồng thời, có sự điều chỉnh, sắp xếp thời gian hợp lý để đảm bảo tất cả các kế hoạch đề ra được thực hiện đúng tiến độ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có thành lập Hội đồng trường với 11 thành viên gồm chủ tịch, thư ký và các ủy viên được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 ban hành quyết định công nhận [H1-1.2-01]. Mỗi năm học, Hiệu trưởng đều thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng coi và chấm kiểm tra định kỳ, Hội đồng xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Tất cả các hội đồng của nhà trường đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 23 Điều lệ trường Tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014); hoạt động đều tay và phát huy được hiệu quả; có sự công khai, minh bạch và tạo được sự đồng thuận [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08]. Do thường xuyên có sự điều chuyển trong Ban Giám hiệu, giáo viên đến tuổi về hưu cũng như giáo viên được bổ nhiệm, luân chuyển đến các trường trong quận làm cán bộ quản lý và

giáo viên được tuyển dụng mới nên ít nhiều ảnh hưởng đến nhân sự trong các hội đồng, dẫn đến sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên gặp đôi chút khó khăn.

c) Định kỳ mỗi năm, nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động của tất cả các hội đồng để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-09].

Mức 2

Nhà trường không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thành lập đầy đủ các hội đồng theo quy định, hoạt động đều tay, phát huy được hiệu quả, có sự công khai, minh bạch và nhất trí cao.

3. Điểm yếu:

Nhân sự trong các hội đồng thường xuyên thay đổi do yếu tố khách quan nên dẫn đến sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên gặp đôi chút khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của từng thành viên trong các hội đồng nhằm góp phần giữ vững và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các tổ chức như: Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ phường Cầu Ông Lãnh Quận 1, nhưng số lượng còn ít, có 07 đảng viên [H1-1.3-01]; Công đoàn trực thuộc Liên đoàn lao động Quận 1 có 93 công đoàn viên [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 25 đoàn viên [H1-1.3-04] trực thuộc Đoàn phường Cầu Ông Lãnh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 388 đội viên [H1-1.3-05]; Sao nhi đồng có 471 sao, mỗi tuần được sinh hoạt 01 lần.

b) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy định [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]. Nhà trường có các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức; có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]. Tuy nhiên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội vừa đảm nhiệm công tác chủ nhiệm lớp vừa đảm nhiệm công tác Đội nên còn hạn chế về mặt thời gian để đẩy mạnh một số phong trào Đội đi vào chiều sâu hơn.

c) Trong mỗi năm học, nhà trường đều thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động của Chi bộ và các ban ngành đoàn thể để có sự điều chỉnh, cập nhật đúng lúc nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

Mức 2

a) Tuy số lượng đảng viên còn ít (07 đảng viên) nhưng Ban Giám hiệu và Chủ tịch Công đoàn đều là đảng viên nên hoạt động của chi bộ luôn đảm bảo có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Từ năm 2013 đến năm 2017, chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ và năm 2018 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-11].

b) Lực lượng công đoàn viên, đoàn viên thanh niên đủ về lượng, mạnh về chất, hoạt động đều tay, luôn tích cực chủ động, phối hợp nhịp nhàng trong mọi công tác và có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Mức 3

a) Trong 05 năm học vừa qua, chi bộ nhà trường luôn hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

b) Công đoàn, chi đoàn luôn hoạt động hiệu quả, góp phần vào thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

2. Điểm mạnh:

Lực lượng công đoàn viên, đoàn viên thanh niên đủ về lượng, mạnh về chất, hoạt động đều tay, luôn tích cực chủ động, phối hợp nhịp nhàng trong mọi công tác và có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu:

Số lượng đảng viên còn ít, một số hoạt động phong trào Đội cần đi vào chiều sâu hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy nội lực cơ cấu tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động các ban ngành đoàn thể trong

nhà trường; có kế hoạch chú trọng hỗ trợ hoạt động Đội nhằm duy trì và phát triển tất cả các phong trào Đội ngày càng hiệu quả hơn; tạo thêm nguồn phát triển đảng viên mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có Hiệu trưởng phụ trách chung và hai Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 bổ nhiệm theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]. Ban Giám hiệu đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

Hiệu trưởng có thời gian công tác 23 năm, trong đó có 13 năm dạy học, 06 năm làm Phó Hiệu trưởng, tháng 08 năm 2015 được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng, năm 2017 vinh dự được nhận Giải thưởng Võ Trường Toản; Phó Hiệu

trưởng 1 có thời gian công tác 20 năm, trong đó có 11 năm dạy học, 09 năm làm Phó Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng 2 có thời gian công tác 21 năm, trong đó có 20 năm dạy học, tháng 11 năm 2018 được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng. Hiện cả 02 Phó Hiệu trưởng đang theo học lớp Cao học quản lý giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018, nhà trường thiếu 01 Phó Hiệu trưởng do được điều chuyển công tác sang trường khác [H1-1.4-05].

b) Vào mỗi đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn bao gồm 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn hoạt động theo quy định tại Điều 18 Điều lệ trường tiểu học, mỗi tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tổ trưởng, tổ phó được Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-06].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18, Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo quy định; sinh hoạt định kỳ 02 tuần/lần, có đủ biên bản các kỳ họp và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu của công việc [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

Mức 2

a) Trong mỗi năm học, các tổ khối đều thực hiện ít nhất 02 chuyên đề chuyên môn cấp trường và các chuyên đề chuyên môn cấp quận có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.1-08]. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động tích cực, sáng tạo và có nhiều đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là các hoạt động ngoại khóa [H1-1.4-08].

b) Định kỳ, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động của tổ. Cuối mỗi năm học đều tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, đánh giá xếp loại viên chức và bình xét các danh hiệu thi đua; hoàn tất các hồ sơ hoạt động để nhà trường lưu trữ [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11].

Trong 05 năm gần đây, nhà trường có nhiều giáo viên đến tuổi về hưu, nhà trường được tuyển dụng bổ sung nhiều giáo viên trẻ nên nhân sự trong các tổ chuyên môn có nhiều thay đổi, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động chung của tổ khối; một vài tổ trưởng, tổ phó vừa được phân công nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo và đang cố gắng tích lũy kinh nghiệm.

Mức 3

a) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng luôn không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động nhằm đẩy mạnh hoạt động giáo dục chung trong nhà trường như: đầu tư chất lượng các buổi sinh hoạt tổ, các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động ngoại khóa, tổ chức thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp quận và có nhiều giải pháp sáng kiến kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-08]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

b) Các chuyên đề được các tổ chuyên môn tiến hành thực hiện luôn đảm bảo chất lượng và hiệu quả, góp phần thực hiện thành công kế hoạch giáo dục đề ra hằng năm [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức nhân sự của nhà trường được thành lập đủ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động tích cực, sáng tạo và có nhiều đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhân sự trong các tổ chuyên môn có nhiều thay đổi, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động chung của tổ khối.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng nhằm góp phần giữ

vững và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng, tạo động lực và điều kiện cho các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trẻ thể hiện năng lực bản thân và trau dồi thêm kinh nghiệm quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

- a) Nhà trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học [H1-1.5-01].
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Các lớp học trong nhà trường được tổ chức đúng quy định. Năm học 2017-2018 có 29 lớp với số lượng học sinh là 869 em, sĩ số bình quân 30 học sinh/lớp, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và rất thuận lợi trong việc tổ chức các hình thức hoạt động dạy và học theo định hướng đánh giá phát triển năng lực học sinh [H1-1.5-02].
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ, vận dụng linh hoạt tinh thần VNEN. Mỗi lớp có lớp trưởng và ít nhất 02 lớp phó do học sinh trong lớp tiến hành bình bầu; hằng tháng đều có sự luân phiên thay đổi nhiệm vụ của các thành viên trong lớp nhằm tăng cường kĩ năng quản lý và điều hành các hoạt động chung của lớp, phát huy tính tự quản và tinh thần dân chủ cao trong mỗi lớp học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó được học sinh trong tổ tín nhiệm bình bầu. Mỗi lớp học thực hiện đầy đủ các

loại hồ sơ, sổ sách để theo dõi quá trình giáo dục [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

Mức 2

a) Nhà trường không ngừng nỗ lực hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp giáo dục. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì không quá 30 lớp học [H1-1.5-01].

b) Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường luôn đảm bảo sĩ số bình quân không quá 35 học sinh/lớp. Đặc biệt, trong 02 năm vừa qua với Đề án trường tiên tiến, nhà trường có 29 lớp được tổ chức dạy và học với sĩ số bình quân là 30 học sinh/lớp nhằm tạo không gian và điều kiện thuận lợi nhất cho thầy và trò để nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.5-01].

c) Các giáo viên luôn chú trọng, tích cực tổ chức lớp học linh hoạt, không ngừng vận dụng và đổi mới các phương pháp dạy học, hình thức dạy học theo hướng cá thể hóa, học theo nhóm, học theo trạm; phát huy hiệu quả không gian lớp học đa chiều với các hình thức giáo dục phù hợp, đặc biệt là đội ngũ giáo viên trẻ. Tuy nhiên, khả năng thích ứng với các phương pháp học tập mới, tích cực, toàn diện của từng cá nhân học sinh chưa đồng đều nên cần có thêm nhiều thời gian để giáo viên dần hoàn thiện cho học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học, sĩ số bình quân 30 học sinh/lớp là điều kiện rất thuận lợi để các giáo viên chú trọng, tích cực tổ chức lớp học linh hoạt với các hình thức giáo dục phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cao trong việc đánh giá, phát triển năng lực riêng của từng học sinh.

3. Điểm yếu:

Khả năng thích ứng với các phương pháp học tập mới, tích cực, toàn diện của từng cá nhân học sinh chưa đồng đều nên cần có thêm nhiều thời gian để giáo viên dần hoàn thiện cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bắt đầu từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch nhằm tiếp tục phát huy tối đa tính tích cực và chủ động của giáo viên trong mỗi lớp học và tạo mọi điều kiện hỗ trợ cho giáo viên trau dồi chuyên môn cũng như tổ chức lớp học với các hình thức dạy học tiệm cận các phương pháp giáo dục hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đạt chuẩn quốc tế.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

- a) Nhà trường có đủ các loại hồ sơ phục vụ giáo dục theo quy định: sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02]; sổ theo dõi chất lượng giáo dục; bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục [H1-1.5-05]; Công thông tin C1 [H1-1.5-06]; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [H1-1.6-03]; học bạ của học

sinh [H1-1.6-04]; sổ họp nghị quyết [H1-1.2-10]; danh mục hồ sơ lưu trữ của nhà trường [H1-1.6-05]; sổ khen thưởng, kỷ luật [H1-1.6-06]; sổ và phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-07]; sổ quản lý các văn bản, công văn [H1-1.6-08].

Nhà trường có lập đầy đủ hồ sơ quản lý viên chức theo quy định: quản lý theo bộ hồ sơ cá nhân có cập nhật thông tin hàng năm [H1-1.6-09], có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ công chức, viên chức [H1-1.6-10]. Hồ sơ tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo quy trình cấp có thẩm quyền quy định [H1-1.6-11].

b) Nhà trường luôn đảm bảo việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo đúng quy định [H1-1.6-12]; [H1-1.4-10]. Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường xây dựng hàng năm, có sự công khai, thống nhất ý kiến trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động; bổ sung, cập nhật thường xuyên, phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định hiện hành [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Trong những năm vừa qua, nhà trường đã ứng dụng một cách hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: cổng quản lý cán bộ công chức, viên chức; phần mềm EPMIS; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS [H1-1.6-10].

b) Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường luôn đảm bảo không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Tuy nhiên, tháng 5 năm 2017, nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ xin nghỉ việc; Tháng 7 năm 2017, nhà trường có sự luân chuyển kế toán theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP nên ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của nhà trường.

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.2-10].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ phục vụ giáo dục theo quy định, đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Nhà trường có sự biến động về nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, kế toán nên ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng sẽ lập kế hoạch chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ khối tiếp tục duy trì và đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện việc cập nhật, rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đảm bảo việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị [H1-1.7-01].

b) Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-02]. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý thông qua các kế hoạch hoạt động; thường xuyên theo dõi hiệu quả các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, đánh giá rút kinh nghiệm trong phiên họp Hội đồng sư phạm hàng tháng nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-10]. Mỗi học kì, Hiệu trưởng tổ chức rà soát các hoạt động giáo dục thông qua việc kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của mỗi giáo viên [H1-1.7-03], thông qua báo cáo sơ kết và tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo công tác kiểm tra nội bộ [H1-1.7-04]; [H1-1.2-11]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11], báo cáo kết quả chất lượng giáo dục học sinh và hình ảnh hoạt động ngoài giờ lên lớp [H1-1.7-05]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo các quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định; luôn chú trọng đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng; khích lệ cán bộ, giáo viên trong diện quy hoạch nguồn và đội ngũ giáo viên trẻ phát huy năng lực nhằm tạo động lực thúc đẩy cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nỗ lực hoàn thành tốt công tác, góp phần phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-06]; [H1-1.2-10]; [H1-1.3-15].

Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường tiểu học: được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được hỗ trợ một phần học phí để nâng cao trình độ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ,

chính sách đúng theo các quy định hiện hành [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09]; [H1-1.7-10].

Mức 2

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật phương pháp giáo dục tiên tiến. Ban Giám hiệu có kế hoạch dự giờ, thăm lớp giáo viên nhằm hỗ trợ chuyên môn kịp thời cũng như chia sẻ kinh nghiệm, phát huy tối đa năng lực của giáo viên, nhân viên, đặc biệt là các giáo viên trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-11]; [H1-1.3-15]; [H1-1.7-06].

Do đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vừa thực hiện công tác chuyên môn vừa tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc sắp xếp thời gian để tham gia và hoàn thành khóa học đạt kết quả tốt nhất. Bên cạnh đó, vấn đề kinh phí cũng là một trong những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến số lượng đội ngũ tự nguyện tham gia các khóa học nâng cao.

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Nhà trường có sự phân công sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên còn gặp không ít khó khăn trong việc sắp xếp thời gian và kinh phí để tham gia các khóa học nghiệp vụ nâng cao đạt kết quả tốt nhất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng sẽ chủ động sắp xếp thời khóa biểu, duy trì khoản kinh phí tự chủ và tạo mọi điều kiện khuyến khích đội ngũ tham gia tự học, tự nguyện tích cực tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ của ngành, tình hình thực tế của địa phương và tình hình học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.8-01]. Kế hoạch tuần, tháng và học kì được xây dựng dựa trên kế hoạch năm học và có chủ đề riêng cho từng tháng, từng tuần [H1-1.4-07].

b) Tất cả giáo viên các khối lớp đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc, đúng chương trình, kế hoạch. Các lớp Đề án trường tiên tiến thực hiện đúng chương trình giảng dạy một số môn học theo xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế; tăng cường chương trình giảng dạy môn tiếng Anh và Tin học theo chuẩn quốc tế.

Giáo viên giảng dạy đúng yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển của học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo định hướng: cá thể hóa, phát triển năng lực học sinh, trải nghiệm sáng tạo, STEAM, STEM; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; chú trọng rèn luyện các kỹ năng mềm cho học sinh [H1-1.8-02]; [H1-1.1-

07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.4-08]. Một vài giáo viên chưa mạnh dạn tiếp cận và thực hiện các phương pháp dạy học mới.

c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá, cán bộ quản lý chú trọng đẩy mạnh việc kiểm tra trên tinh thần tư vấn, thúc đẩy để đội ngũ giáo viên kịp thời bổ sung, điều chỉnh. Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh cần quan tâm; có kế hoạch thực hiện, kiểm tra và theo dõi từng tháng, từng học kỳ [H1-1.8-03]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.4-09]; [H1-1.5-04].

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao và chọn báo cáo trong các hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc, đúng chương trình, kế hoạch. Các lớp Đề án trường tiên tiến thực hiện đúng chương trình giảng dạy một số môn học theo xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế; tăng cường chương trình giảng dạy môn tiếng Anh và Tin học theo chuẩn quốc tế.

3. Điểm yếu:

Một vài giáo viên chưa mạnh tiếp cận và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đánh giá và phát huy năng lực học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh trong chương trình giảng dạy Đề án trường tiên tiến; đồng thời có kế hoạch khuyến khích 100% giáo viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy chế chi tiêu nội bộ và các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường được tập thể bàn bạc đóng góp ý kiến, thống nhất và thông qua trong Hội nghị Cán bộ công chức đầu năm học với sự đồng thuận cao [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.2-10]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08].

b) Các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và của ngành được quán triệt đến từng thành viên trong nhà trường một cách đầy đủ, kịp thời. Phát huy tốt vai trò dân chủ của từng thành viên trong nhà trường; đảm bảo công khai, minh bạch trong mọi hoạt động; không có hiện tượng chia rẽ, bè phái gây mất đoàn kết nội bộ; công đoàn không có tiếp nhận bất kì đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong các năm học vừa qua [H1-1.9-03]; [H1-1.7-04]. Nhà trường đã tạo được bầu không khí dân chủ thực sự. Tuy nhiên, một vài thành viên còn chưa mạnh dạn trong việc thực hiện tự phê bình và phê bình trên tinh thần đóng góp, xây dựng nhằm giúp đồng nghiệp hoàn thiện hơn.

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định [H1-1.9-04].

Mức 2

Từng thành viên trong nhà trường luôn phát huy tốt vai trò dân chủ. Nhà trường luôn đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua việc thực hiện kế hoạch, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, báo cáo thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường, báo cáo công tác kiểm tra nội bộ [H1-1.9-05]; [H1-1.7-04]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phát huy tốt vai trò dân chủ của từng thành viên trong nhà trường; đảm bảo công khai, minh bạch trong mọi hoạt động và hằng năm đều có báo cáo kết quả thực hiện.

3. Điểm yếu:

Một vài thành viên còn chưa mạnh dạn trong việc thực hiện tự phê bình và phê bình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục có những biện pháp phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện tốt chế độ báo cáo. Trong các buổi họp, Hiệu trưởng sẽ chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền, khuyến khích tất cả các thành viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các hoạt động của nhà trường, trong công tác tự phê bình và phê bình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường, có đầy đủ phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]; bếp ăn phục vụ cho học sinh bán trú tại trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-08]; thường xuyên kiểm tra nguồn cung cấp thực phẩm cho trường để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-09]; [H1-1.4-10]. Nhà trường có sự chú trọng trang bị các trang thiết bị để đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định. Tháng 6 năm 2019, từ nguồn ngân sách nhà nước, nhà trường sẽ tiến hành lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Nhà trường luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương [H1-1.10-10]; [H1-1.2-10]. Nhà trường có hộp thư góp ý và đường dây

nóng để liên lạc trong trường hợp khẩn cấp. Ngoài ra, nhà trường có kế hoạch, nội quy và lịch tiếp dân tại phòng Phó hiệu trưởng. Có sự phối hợp chặt chẽ với công an địa phương, dân phòng thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14].

Năm học 2017–2018, nhà trường xây mới và hoàn thiện phòng Y tế; nhà vệ sinh được cải tạo, thay mới toàn bộ trang thiết bị, đảm bảo sạch sẽ, khô ráo, không có mùi; cải thiện và nâng cao các điều kiện về chỗ ăn, ngủ cho học sinh bán trú để đảm bảo sức khỏe cho học sinh [H1-1.10-15]. Tích cực chăm lo đời sống, thực hiện chế độ cơ bản cho lực lượng phục vụ bán trú yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với nhà trường [H1-1.10-16]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-09]; 100% bảo mẫu, cấp dưỡng được khám sức khỏe và tham gia các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ, tổ chức chuyên đề, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-16]; [H1-1.10-17]; [H1-1.1-08].

c) Tập thể nhà trường đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.10-07].

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường đã duy trì và tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên đề giáo dục kĩ năng sống cho học sinh như: phòng chống tai nạn thương tích; phòng bệnh theo mùa, phòng bệnh tay chân miệng, phân loại chất rắn tại nguồn, kĩ năng tự phục vụ và bảo vệ an toàn cho bản thân; kĩ năng phòng chống xâm hại tình dục trẻ em [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14].

b) Nhà trường thường xuyên, kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Tăng cường sự giám sát của phụ huynh học sinh, các đoàn thể trong nhà trường trong việc phối hợp giám sát chất lượng bữa ăn.

Trong 05 năm học qua, nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, cháy nổ [H1-1.10-18]; [H1-1.4-10]; [H1-1.10-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị. Có sự phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường thường xuyên có sự thay đổi về nhân sự đảm nhiệm công tác y tế nên việc tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe bản thân cho học sinh đôi lúc chưa đi vào chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2018-2019, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giám sát việc hoàn thành trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy toàn trường từ nguồn ngân sách của quận đã được phê duyệt theo đúng quy định.

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát huy hiệu quả công tác quản lý, tổ chức việc thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học theo đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với phụ huynh học sinh và tích cực tham mưu với chính quyền địa phương tăng cường điều kiện đảm bảo an toàn trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh nổi bật: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị. Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh thực hiện đúng chức năng, có sự phối hợp đồng bộ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện

có hiệu quả các kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý, trong tất cả các hoạt động của nhà trường được chú trọng. Nhà trường từng bước đổi mới, thích ứng và đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện chương trình giảng dạy Đề án trường tiên tiến. Tất cả các hoạt động giáo dục đều có kế hoạch rõ ràng, có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, phát huy tốt quy chế dân chủ cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhiều năm liền.

- Điểm yếu cơ bản: Đây là trường đầu tiên trong Quận 1 thực hiện Đề án trường tiên tiến theo hình thức cuốn chiếu nên việc xây dựng và triển khai một số hoạt động chung gặp không ít khó khăn về bài toán kinh tế.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Cán bộ quản lý nhà trường được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và yêu thương học sinh; có sự đoàn kết và thống nhất cao. Hiệu trưởng phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các bộ phận cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ nhà trường đạt hiệu quả. Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, nghiệp vụ chuyên môn vững, gắn bó với nghề, hết lòng vì học sinh và sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Đội ngũ nhân viên nhà trường có đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có ý thức làm việc nghiêm túc. Tinh thần cộng đồng trách nhiệm của toàn đội ngũ rất cao. Học sinh của nhà trường thực hiện yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật. Học sinh chăm ngoan, năng động, tự tin và tham gia tốt các phong trào.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Ban Giám hiệu đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

Hiệu trưởng có 13 năm dạy học, 10 năm làm công tác quản lý, đạt trình độ thạc sĩ Giáo dục – Bắc Tiểu học. Phó Hiệu trưởng 1 có 11 năm dạy học, 09 năm làm phó hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng 2 có 20 năm dạy học, tháng 11 năm 2018 được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng. Hiện cả 02 phó hiệu trưởng đang theo học lớp Cao học quản lý giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Hằng năm, hiệu trưởng được Hội đồng Giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 đánh giá xếp loại xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H1-1.4-03].

c) Ban Giám hiệu đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên bậc tiểu học Hạng 2 theo quy định. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cần được hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt với yêu cầu tình hình giáo dục hiện nay. 02 Phó Hiệu trưởng đang theo học các lớp Cao học quản lý giáo dục [H1-1.4-04].

Mức 2

a) Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018, Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại xuất sắc. Kết quả đánh giá, phân loại công chức theo hiệu quả

công việc Quý II, III, IV năm 2018, Hiệu trưởng được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.4-03].

b) Ban Giám hiệu có trình độ trung cấp chính trị và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 3

Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng 1 được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo hiệu quả công việc Quý II, III, IV năm 2018, Ban Giám hiệu đều được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-2.1-01]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh:

Ban Giám hiệu đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu:

Phó Hiệu trưởng 2 vừa mới được bổ nhiệm nên cần có nhiều thời gian để trau dồi thêm kinh nghiệm trong công tác quản lý; kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của Ban Giám hiệu cần tăng cường hơn nữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, Ban Giám hiệu có kế hoạch để tự trau dồi kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, cập nhật và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý.

Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện để 02 Phó Hiệu trưởng tiếp tục tham gia và hoàn thành lớp Cao học quản lý giáo dục trong năm 2019-2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 65%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định; các giáo viên được phân công đúng chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường có 18 giáo viên dạy một môn: 03 giáo viên thể dục, 02 giáo viên âm nhạc, 02 giáo viên mỹ thuật, 02 giáo viên kỹ thuật, 02 giáo viên tin học và 07 giáo viên tiếng Anh. Nhà trường có 01 giáo viên dạy nhiều môn kiêm nhiệm Tổng phụ trách được đào tạo chuyên môn về công tác Đội; năm học 2018-2019, vì lý do sức khỏe nên hiện đang tạm ngưng công tác kiêm nhiệm Tổng phụ trách Đội. Hiệu

trường đang phân công 05 giáo viên hỗ trợ hoạt động Đội tại trường và đồng thời kí hợp đồng với 01 Phó Tổng phụ trách Đội do Hội đồng Đội Quận 1 giới thiệu [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

b) 100% đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên tiếng Anh 100% có bằng đại học và sau đại học. 100% giáo viên đã có chứng chỉ tin học cơ bản, tin học nâng cao theo đúng quy định; 100% giáo viên có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên bậc tiểu học Hạng 3, Hạng 2 [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện quy trình, hồ sơ về đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại. Trong đó, giáo viên được xếp loại từ khá trở lên đạt 100% [H2-2.2-04].

Mức 2

a) Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ mạnh về lượng và đủ về chất; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Năm học 2017-2018, có 74,5% giáo viên được đánh giá xếp loại xuất sắc; 25,6% giáo viên được đánh giá xếp loại khá [H2-2.2-04].

b) Đội ngũ giáo viên nhà trường năng động, sáng tạo, luôn cập nhật các phương pháp giảng dạy mới tiệm cận quốc tế nhằm chuẩn hóa đầu ra cho học sinh cấp tiểu học. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên vừa làm công tác chuyên môn vừa tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ nên việc sắp xếp thời gian hợp lý và kinh phí là một trong những trở ngại đối với giáo viên [H1-1.1-08].

c) Trong 05 năm gần đây, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-06].

Mức 3

a) 100% đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn trên chuẩn [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

b) Trong 05 năm học vừa qua, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên đạt 100% [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định; 100% giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn; các giáo viên được phân công đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên vừa làm công tác chuyên môn vừa tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ nên việc sắp xếp thời gian hợp lý và kinh phí là một trong những trở ngại đối với giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì và tạo mọi điều kiện để đội ngũ giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời, chỉ đạo Phó Hiệu trưởng có kế hoạch sắp xếp thời khóa biểu, phân công phân nhiệm rõ ràng để giáo viên an tâm tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhận các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có nhân viên làm công tác: kế toán, văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ, y tế, bảo vệ, thư viện, thiết bị, phục vụ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định; có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Hiện nhà trường còn thiếu nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật và nhân viên công nghệ thông tin [H2-2.3-01]; [H1-1.2-10]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng đều có sự phân công các nhiệm vụ theo đúng trình độ và năng lực chuyên môn của từng thành viên. Bên cạnh đó, các nhân viên còn được khuyến khích tham gia các khóa học bồi dưỡng, các lớp tập huấn cần thiết hỗ trợ nghiệp vụ, chuyên môn [H2-2.3-02]; [H1-1.2-11].

c) Nhân viên của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách đúng theo các quy định hiện hành [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04]; [H2-2.3-05].

Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H2-2.3-01]. Một số nhân viên tích cực, chủ động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có đóng góp hiệu quả trong mọi hoạt động chung của nhà trường [H2-2.3-04]; [H2-2.3-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-06]; [H2-2.3-04].

Mức 3

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

b) Hằng năm, nhà trường tạo mọi điều kiện để nhân viên được nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn thông qua các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng theo vị trí việc làm [H1-1.7-06]; [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhân viên của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, một số nhân viên tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Hiện nhà trường còn thiếu nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật và nhân viên công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng sẽ chú trọng hơn nữa việc phát huy năng lực cá nhân của từng thành viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện.

Trong kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2019–2020, Hiệu trưởng sẽ đăng kí chỉ tiêu tuyển dụng nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật và nhân viên công nghệ thông tin và đề xuất nguyện vọng với Hội đồng tuyển viên chức Quận 1 xét tuyển, phân bổ về trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

- a) Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định. Học sinh khuyết tật học hòa nhập ở lớp Hai, lớp Bốn và lớp Năm có độ tuổi từ 7-14

tuổi. Không có học sinh học vượt lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H1-1.6-01].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường tiểu học và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 41 và Điều 43 Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-01]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]. Số lượng học sinh tiến bộ trong học tập và rèn luyện không ngừng tăng lên theo từng năm học [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42, Điều lệ trường tiểu học. Học sinh trong nhà trường luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Nhà trường thực hiện tốt việc chăm lo cho học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2

Nhà trường không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

Mức 3

Trong 05 năm học gần đây, số lượng học sinh có thành tích vượt trội trong học tập, rèn luyện và đạt thành tích cao trong các hội thi các cấp có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường ngày một nhiều hơn [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Nhà trường luôn chú trọng việc tạo điều kiện cho học sinh tham gia học các chương trình mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực học sinh trong thời đại công nghệ 4.0 như: Toán tư duy Lego, Wedo 2.0, Robot nhí – EV3, Khoa học vui,... Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia các hội thi Khoa học sáng tạo, FLL, Robotathon chưa được phổ biến rộng rãi, chủ yếu đối tượng tham gia là học sinh trong đội tuyển [H1-1.1-07]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh:

Toàn bộ học sinh của nhà trường được đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh tham gia các hội thi Khoa học sáng tạo, FLL, Robotathon chủ yếu tập trung vào nguồn học sinh trong đội tuyển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện những biện pháp giáo dục tích cực để học sinh được rèn luyện đạo đức, tác phong, thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh và phát huy tối đa năng lực cá nhân; có kế hoạch phổ biến, tuyên truyền, vận động học sinh tham gia tích cực các hội thi Khoa học sáng tạo, FLL, Robotathon,... đạt cả về số lượng và chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật: Ban Giám hiệu có trình độ đào tạo sư phạm trên chuẩn và hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý giáo dục. 100% giáo viên có trình độ sư phạm trên chuẩn; lực lượng giáo viên trẻ mạnh về lượng và đủ về chất; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; đội ngũ giáo viên năng động, sáng tạo, luôn cập nhật các phương pháp giảng dạy mới tiệm cận quốc tế nhằm chuẩn hóa đầu ra cho học sinh cấp tiểu học. Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách liên quan đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Điểm yếu cơ bản: Trường chưa có nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật và nhân viên công nghệ thông tin.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng được nhu cầu tổ chức hoạt động giảng dạy và học tập. Trường có khuôn viên riêng biệt với tường bao quanh đảm bảo an ninh. Lớp học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị được xây dựng và trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ tốt cho việc dạy và học. Đặc biệt, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học trong các lớp Đề án trường tiên tiến được đầu tư khang trang, hiện đại và khai thác công năng một cách hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp và an toàn để nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; sân trường có nhiều cây xanh và cây hoa. Cây xanh, hoa kiểng được bố trí tại vườn trường và khu vực sân hợp lí, được cắt tỉa tạo dáng đẹp, xanh mát, tươi tốt.

b) Cổng trường đảm bảo yêu cầu an toàn và thẩm mỹ, biển tên trường ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Điều lệ trường tiểu học. Tường bao quanh được xây kiên cố, có hàng rào sắt phía trên cao 2,7m đảm bảo an toàn cho học sinh.

c) Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao, góp phần phát triển và nâng cao thể chất cho học sinh. Tuy nhiên, các thiết bị vận động chưa đa dạng [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2

a) Trường có tổng diện tích xây dựng là 6444,96m² (bình quân 7,41m²/học sinh), diện tích khuôn viên là 3838,7m²; trường có sân chơi, sân tập theo đúng

quy định và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học [H3-3.1-01].

b) Nhà trường chú trọng đẩy mạnh phát triển thể chất cho học sinh trong mục tiêu giáo dục toàn diện. Trong khuôn viên có nhiều bóng mát, xanh-sạch-đẹp, học sinh tích cực rèn luyện thể dục thể thao và trong nhiều năm liền đạt được những thành tích vượt trội trong các hội thi Hội khỏe Phù Đồng cấp quận và cấp thành phố [H1-1.1-07]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Mức 3

Nhà trường có sân chơi, bãi tập bằng phẳng, rộng rãi, có nhiều bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Tuy nhiên, đồ chơi và các thiết bị vận động chưa đa dạng [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có tường rào kiên cố, đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi. Sân trường rộng, có nhiều cây xanh che phủ, thoáng mát.

3. Điểm yếu:

Các thiết bị vận động chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng có kế hoạch đầu tư trang bị thêm các thiết bị vận động ngoài trời nhằm đảm bảo cho việc luyện tập thể chất, vui chơi của học sinh được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có 30 phòng học kiên cố tương đương với 30 lớp học, thiết kế đồng đều theo quy định chuẩn về diện tích, phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục [H3-3.2-01]. Thiết bị các phòng học đảm bảo quy định tại Điều 46, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.6-07].

b) Bàn ghế học sinh được bố trí trong các phòng học đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đủ chỗ ngồi cho học sinh theo sĩ số lớp, 100% là bàn ghế một chỗ. Bàn, ghế giáo viên được trang bị đầy đủ đúng quy định; lớp học được trang bị bảng từ chống lóa có kích thước 1,2m x 2,4m hoặc 1,2m x 3,6m, bảng được treo giữa phòng học với màu sắc đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H3-3.2-02].

c) 100% lớp học được trang bị hệ thống đèn, quạt, máy lạnh, máy chiếu, các loại bảng biểu, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị dạy học theo quy định; lớp học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, trang trí đảm bảo tính thẩm mỹ và thân thiện. Đặc biệt, ở các lớp Đề án trường tiên tiến, lớp học được trang bị thêm bảng thông minh đa điểm chạm, bảng kính cường lực, lót sàn gỗ, kệ dép, kệ treo nón bảo hiểm, tủ cá nhân của học sinh [H3-3.2-03].

Mức 2

a) Diện tích phòng học ở các lớp bình quân 49m^2 (bình quân $1,63\text{m}^2$ /học sinh) đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định. Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, đảm bảo hiệu quả cho hoạt động dạy và học [H1-1.6-07]; [H3-3.2-01].

b) Trong mỗi phòng học đều có tủ đựng thiết bị dạy học với đầy đủ thiết bị dạy học cần thiết cho giáo viên theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H1-1.6-07]; [H3-3.2-01].

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 06 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế: 100% bàn ghế một chỗ ngồi, mặt bàn ghế được làm bằng gỗ, chân bằng sắt, có đệm cao su [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3

Nhà trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, giao tiếp tiếng Anh. Dự kiến, cuối tháng 5 năm 2019 công trình Cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 1 phê duyệt sẽ hoàn thành, trường sẽ có thêm 01 phòng tin học, 01 phòng âm nhạc [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]. Để phục vụ tốt cho chương trình Đề án trường tiên tiến, hiện nhà trường đang thiếu 01 phòng chức năng dành riêng cho các hoạt động giáo dục theo định hướng STEM.

2. Điểm mạnh:

Số lượng phòng học đáp ứng đủ cho học sinh học 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học có đầy đủ các trang thiết bị theo đúng quy định và ngày càng được đầu tư hiện đại hơn.

3. Điểm yếu:

Nhà trường đang thiếu 01 phòng chức năng dành riêng cho các hoạt động giáo dục theo định hướng STEM.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng đảm bảo tiến độ hoàn thành công trình cải tạo, xây mới và có kế hoạch khai thác và sử dụng hiệu quả, chính thức đưa vào sử dụng từ năm học 2019–2020.

Dự kiến năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu các cấp thẩm quyền, vận động mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí để đầu tư 01 phòng chức năng dành riêng cho các hoạt động giáo dục theo định hướng STEM.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính – quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có khối phòng phục vụ học tập, có các phòng: phòng thư viện; phòng thiết bị giáo dục; phòng tin học, phòng âm nhạc, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giao tiếp tiếng Anh; phòng Đoàn-Đội [H3-3.3-01]; [H1-1.6-

07]. Diện tích vài phòng còn nhỏ hẹp, thiếu phòng giáo dục thể chất. Hiện nhà trường đang trong giai đoạn xây mới và hoàn thiện phòng giáo dục thể chất có diện tích 150m², với gói trang thiết bị hiện đại đủ đáp ứng nhu cầu giáo dục thể chất cho học sinh; dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 5 năm 2019 [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

b) Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường, có các phòng: phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; phòng họp; phòng y tế học đường; phòng tài vụ; phòng bảo vệ ở gần cổng trường; kho; nhà bếp. Năm học 2017-2018, từ nguồn kinh phí vận động của cha mẹ học sinh, nhà trường đã cải tạo, nâng cấp phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Đoàn – Đội và xây mới phòng Y tế với đầy đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định [H3-3.3-02].

c) Trường có nơi để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ở khu vực hợp lí. Bãi xe được sắp xếp ngay ngắn gọn gàng, đáp ứng nhu cầu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.3-04].

Mức 2

a) Nhà trường có các khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị theo quy định. Tháng 09 năm 2018, nhà trường hoàn thiện và đưa vào hoạt động nhà bếp mới, được đầu tư 100% trang thiết bị, vật dụng bếp tiện nghi, hiện đại với tổng giá trị đầu tư trên 1,8 tỷ đồng từ nguồn ngân sách của quận, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.3-03].

b) Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung nhưng diện tích còn nhỏ hẹp; nhân sự phụ trách việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung thường xuyên có sự thay đổi nên ít nhiều ảnh hưởng đến công tác lưu trữ [H1-1.6-11].

Mức 3

Nhằm đảm bảo hiệu quả và chất lượng giáo dục, nhà trường đẩy mạnh việc cải tạo và hiện đại hóa cơ sở vật chất. Các khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị được trang bị các trang thiết bị mới, cần thiết, đầy

đủ và được sắp xếp hợp lý, khoa học nhằm hỗ trợ tích cực hiệu quả cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-11]; [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh:

Khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường; nhà bếp mới, được đầu tư 100% trang thiết bị, vật dụng bếp tiện nghi, hiện đại.

3. Điểm yếu:

Vài phòng phục vụ học tập diện tích còn nhỏ hẹp, thiếu phòng giáo dục thể chất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng đảm bảo tiến độ hoàn thành phòng giáo dục thể chất và có kế hoạch khai thác và sử dụng hiệu quả, chính thức đưa vào sử dụng từ năm học 2019-2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có 04 khu vực vệ sinh vừa được cải tạo, nâng cấp với các trang thiết bị mới. Trường có khu vực vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại tầng 3. Nhà vệ sinh dành cho học sinh được bố trí ở cuối mỗi dãy phòng học, phù hợp với cảnh quan trường học, có khu vực vệ sinh riêng cho nam và nữ, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Các trang thiết bị trong nhà vệ sinh được lắp đặt vừa tầm; được trang trí các hình ảnh sinh động phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu sử dụng của học sinh. Nhà vệ sinh thường xuyên được dọn dẹp, lau chùi, tẩy rửa, đảm bảo an toàn và sạch sẽ. Dự kiến, trong năm học 2019–2020, nhà trường sẽ đưa vào hoạt động khu vực vệ sinh được xây mới trong công trình Cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 1 phê duyệt [H1-1.10-15]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]. Nước dùng để uống là nước đóng bình i-on Life, đầy đủ hợp đồng mua bán theo quy định [H3-3.4-03].

c) Nhà trường thực hiện việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-04].

Mức 2

a) Các khu vực vệ sinh được bố trí hợp lý tại cuối mỗi dãy hành lang ở các tầng. Bên trong và ngoài khu vực vệ sinh được trang trí cây cảnh tạo sự thân thiện với môi trường; luôn có nhân viên vệ sinh trực vệ sinh nhằm đảm bảo khu vực nhà vệ sinh luôn sạch sẽ và không mùi [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

b) Nhà trường có hệ thống cung cấp nước sạch và hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đảm bảo an toàn vệ sinh đúng quy định; có khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu khác và có lối ra vào riêng. Trong khuôn viên trường, Hiệu trưởng bố trí nhiều thùng rác có tem nhãn và màu riêng để thực hiện việc phân loại rác thải. Tuy nhiên, hằng ngày nhân viên thu gom rác chỉ lấy rác 02 lần (sáng sớm và chiều) nên vào giờ ra chơi buổi

sáng, lượng rác sinh hoạt đôi khi còn phải tập trung khá nhiều tại khu vực nhà rác, chờ đến giờ thu gom [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh:

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường hoàn thiện, luôn được chú trọng cải tạo thêm sạch đẹp. Hệ thống nước sạch được thiết kế thuận tiện cho việc sử dụng và bảo đảm vệ sinh.

3. Điểm yếu:

Lượng rác sinh hoạt đôi khi còn phải tập trung khá nhiều tại khu vực nhà rác vào giờ ra chơi buổi sáng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tiếp tục duy trì, tu bổ và vận động nguồn kinh phí nhằm trang bị các công trình vệ sinh, hệ thống thoát nước ngày càng hiện đại hơn và có kế hoạch thực hiện thu gom rác hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy và học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các bộ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học để phục vụ giảng dạy và học tập tất cả các khối lớp. Số lượng, chất lượng các bộ thiết bị đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT; đặc biệt các lớp Đề án trường tiên tiến được trang bị nhiều thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy. Tất cả các máy vi tính và bảng thông minh đa điểm chạm trong nhà trường đều được kết nối Internet, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý hoạt động dạy học của Ban Giám hiệu và giảng dạy của giáo viên [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa khai thác tối đa công năng sử dụng của các thiết bị hiện đại, còn ngại tiếp cận với các phần mềm mới hỗ trợ công tác giảng dạy, quản lý, đánh giá học sinh như: X-Mind, ClassDojo, Edmodo.

b) Đầu năm học, mỗi giáo viên được nhà trường trang bị 01 bộ thiết bị dạy học theo khối lớp dạy. Trong các tiết giảng dạy, giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học để phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

c) Hằng năm, định kỳ 02 lần, nhân viên làm công tác thiết bị có xây dựng kế hoạch, thực hiện kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học [H3-3.5-06].

Mức 2

a) Nhà trường có hệ thống wifi đủ mạnh phủ sóng toàn bộ khu vực trường; các máy vi tính, bảng thông minh đa điểm chạm ở các lớp Đề án được kết nối internet đảm bảo việc cập nhật thông tin kịp thời, tiếp cận công nghệ 4.0 nhằm nâng cao chất lượng quản lý và giảng dạy trong nhà trường [H3-3.5-07]; [H3-3.5-03].

b) Mỗi năm, Hiệu trưởng đều có sự chỉ đạo nhân viên phụ trách công tác thiết bị xây dựng kế hoạch kiểm tra và bổ sung các thiết bị dạy học cần thiết nhằm hỗ trợ và nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, đặc biệt chú trọng đảm bảo đủ số lượng và chất lượng của các thiết bị dạy học [H3-3.5-06]. Tại

mỗi lớp đều được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học dùng riêng theo đúng quy định và được giáo viên khai thác đạt hiệu quả trong quá trình giảng dạy [H3-3.5-02].

c) Bên cạnh đó, với sự sáng tạo và năng động, hằng năm, đội ngũ giáo viên nhà trường, đặc biệt là giáo viên trẻ còn làm phong phú thêm các thiết bị dạy học với các thiết bị do giáo viên tự làm thông qua các hội thi làm đồ dùng dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự làm trong các tiết học Dự án [H3-3.5-05].

Mức 3

Đa số giáo viên đã vận dụng tốt việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy thay cho việc sử dụng đồ dùng dạy học thông thường; giáo viên thường xuyên tự làm, tự sáng tạo các đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh, theo hướng trải nghiệm, sáng tạo, theo định hướng STEM, STEAM góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các bộ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học để phục vụ giảng dạy và học tập tất cả các khối lớp; đặc biệt các lớp Đề án trường tiên tiến được trang bị nhiều thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên chưa khai thác tối đa công năng sử dụng của các thiết bị hiện đại, còn ngại tiếp cận với các phần mềm mới hỗ trợ công tác giảng dạy, quản lý, đánh giá học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và giáo viên Tin học tổ chức các buổi tập huấn phần mềm hỗ trợ công tác giảng dạy, quản lý, đánh giá học sinh như: X-Mind, ClassDojo, Edmodo để khuyến khích giáo viên mạnh dạn sử dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng học giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

- a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;
- b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;
- c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn; được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Tuy nhiên, một số đầu sách chuyên ngành phục vụ nghiên cứu, các loại sách báo về dạy và học ngoại ngữ còn hạn chế [H3-3.6-01].

b) Thư viện có nội dung hoạt động phù hợp với việc giáo dục toàn diện và tâm lý của lứa tuổi học sinh. Thư viện phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường và tổ chức nhiều hình thức hoạt động đa dạng như: giới thiệu sách, triển lãm trưng bày sách mới; chương trình “Giá trị sống từ những câu chuyện” duy trì thường xuyên, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 đánh giá cao, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên

và học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]. Thư viện có kế hoạch hoạt động năm, tháng và báo cáo kịp thời, đầy đủ [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

c) Hằng năm, thư viện thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo. [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

Mức 2

Trong 03 năm liền, từ năm học 2015-2016, thư viện được công nhận thư viện xuất sắc [H3-3.6-08].

Mức 3

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng khá tốt nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.5-03]; [H3-3.6-08].

2. Điểm mạnh:

Thư viện có nội dung hoạt động phù hợp với việc giáo dục toàn diện và tâm lý của lứa tuổi học sinh. Thư viện phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường và tổ chức nhiều hình thức hoạt động đa dạng.

3. Điểm yếu:

Các loại sách báo phục vụ nghiên cứu, dạy và học ngoại ngữ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động và giữ vững danh hiệu thư viện xuất sắc; có kế hoạch dự toán kinh phí bổ sung các loại sách báo, tài liệu tham khảo phục vụ công tác dạy và học ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường có khối học phòng học và khối phòng phục vụ học tập, giảng dạy đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, có nhiều cây xanh; cơ sở vật chất được các cấp lãnh đạo quan tâm và đầu tư thường xuyên. Phòng học đáp ứng đủ 100% học sinh học 02 buổi/ngày. Đề án trường tiên tiến được trang bị nhiều thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy. Thư viện đạt danh hiệu xuất sắc nhiều năm liền.

- Điểm yếu cơ bản: Nhà trường đang trong giai đoạn hoàn thiện công trình Cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học nên chưa có phòng giáo dục thể chất để tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tối đa năng khiếu của học sinh.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Công tác giáo dục không chỉ là công việc của nhà trường mà là công việc chung của toàn xã hội. Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là công tác then chốt, quyết định đến chất lượng giáo dục toàn diện. Vì vậy, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số

55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh ở tất cả các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh (gồm 03 thành viên) của từng lớp. Sau đó tiến hành Đại hội để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; năm học 2017-2018, Ban thường trực cha mẹ học sinh gồm 14 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban, 01 thư ký và 10 ủy viên [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện và phương hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được Ban đại diện bàn bạc, thống nhất rõ ràng trong các buổi họp Ban thường trực cha mẹ học sinh; triển khai, lấy ý kiến đóng góp hoàn thiện trong buổi họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tất cả các lớp; sau đó, phổ biến rộng rãi đến từng phụ huynh thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh tại lớp, được tổ chức 03 lần/năm [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tổ chức 03 lần họp định kỳ với nhà trường nhằm phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Sau mỗi cuộc họp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tổ chức họp với ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để thống nhất phương hướng hoạt động, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý, tình hình giảng dạy của giáo viên, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 2

Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận cao trong cha mẹ học sinh; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, cụ thể là các hoạt động hỗ trợ Hội khuyến học chăm lo học bổng, quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoạt động hỗ trợ phong trào thể dục thể thao của học sinh [H4-4.1-06]; [H4-

4.1-07]; [H2-2.4-07]. Tuy nhiên, một vài thành viên trong Ban thường trực chưa sắp xếp được thời gian để có mặt đầy đủ trong buổi họp Ban thường trực cha mẹ học sinh.

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có sự công khai minh bạch trong tài chính và được các cấp lãnh đạo đánh giá cao [H4-4.1-06]; [H4-4.1-08].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; luôn đồng hành với nhà trường và tạo được sự đồng thuận cao trong cha mẹ học sinh.

3. Điểm yếu:

Một vài thành viên trong Ban thường trực chưa sắp xếp được thời gian để có mặt đầy đủ trong buổi họp Ban thường trực cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì sự gắn bó và có kế hoạch tăng cường sự phối hợp hơn nữa với Ban thường trực cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động chung nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hiệu trưởng nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền phường Cầu Ông Lãnh về xây dựng kế hoạch chiến lược và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường theo từng giai đoạn [H1-1.2-10]; [H1-1.3-06]. Nhà trường có sự liên hệ chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh thực hiện tốt quy chế phối hợp về đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-12]. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, với cán bộ chuyên trách giáo dục phường Cầu Ông Lãnh, phường Cô Giang thực hiện thành công kế hoạch tuyển sinh lớp Một – Đề án trường tiên tiến; xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-01].

b) Trong các buổi họp với cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm các lớp phổ biến đến tất cả cha mẹ học sinh Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, Văn bản 03/VBHN-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học và các văn bản liên quan nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách nhận xét, đánh giá, không cho điểm học sinh

tiểu học [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]. Bên cạnh đó, nhà trường tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

c) Nguồn kinh phí hoạt động của Ban thường trực cha mẹ học sinh huy động hàng năm được sử dụng có hiệu quả đúng theo tinh thần Nghị quyết đã thống nhất trong Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh ngay từ năm học; nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh các lớp chủ yếu dành chi khen thưởng học sinh học có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, học sinh có tiến bộ vượt bậc trong học tập, học sinh có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua, phong trào thể dục thể thao, hỗ trợ các hoạt động giáo dục lịch sử truyền thống địa phương và một số hoạt động giáo dục khác [H4-4.1-08]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06]. Nhà trường thực hiện đúng quy định việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm góp phần tạo môi trường học tập ngày càng khang trang, hiện đại [H4-4.2-07]; [H4-4.2-08].

Mức 2

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nhằm tạo điều kiện để nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã đề ra [H1-1.8-01].

b) Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa bên trong và bên ngoài trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật; bồi dưỡng cho các em tình yêu nghệ thuật; sự say mê khám phá tìm hiểu khoa học; phát triển thể chất, năng khiếu thể dục thể thao; hình thành và rèn kỹ năng sống cho học sinh, giúp các em tự tin hòa nhập cộng đồng [H1-1.01-09]; [H4-4.2-04]. Các hoạt động ngoại khóa tại trường đã được các cấp lãnh đạo đánh giá cao và chọn báo cáo điển hình [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Mỗi năm học, giáo viên tổng phụ trách Đội phối hợp với các tổ chức, bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh đi tham quan

bảo tàng, đi chăm sóc di tích lịch sử địa phương số 27-29 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1. Sau mỗi đợt tổ chức, giáo viên tổng phụ trách Đội tổng hợp báo cáo về việc thực hiện chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương, nhưng số lần thực hiện và số lượng học sinh tham gia còn hạn chế. Nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, nhà trường có tổ chức cho học sinh đi thăm và tặng quà cô Sáu Bình - gia đình có công với cách mạng tại phường Cầu Ông Lãnh; tổ chức cho các em tham dự buổi nói chuyện với hội viên Cựu chiến binh, giao lưu với bộ đội biên phòng nhằm giáo dục các em tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 3

Hiệu trưởng tiếp nhận chỉ đạo và tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể nhằm thực hiện thành công Đề án trường tiên tiến. Trong những năm học qua, đặc biệt là giai đoạn thực hiện Đề án trường tiên tiến, các hoạt động giáo dục diễn ra bên trong và bên ngoài trường luôn gây được sự chú ý và đánh giá cao của các cấp lãnh đạo, của cộng đồng và xã hội. Nhà trường từng bước khẳng định là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.1-09]; [H1-1.8-05]; [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có sự tham mưu tốt, phối hợp nhịp nhàng với cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể, Phòng Giáo dục Đào tạo Quận 1; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

3. Điểm yếu:

Số lần và số lượng học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch cụ thể hơn trong việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể thường xuyên tổ chức và luân phiên cho học sinh tham quan, chăm sóc di tích lịch sử địa phương để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống lịch sử với các hình thức thiết thực, phong phú và đa dạng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường có mối quan hệ tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể của phường Cầu Ông Lãnh về công tác giáo dục. Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thực hiện đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm góp phần tạo môi trường học tập ngày càng khang trang, hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Điểm yếu cơ bản: Công tác chăm sóc các di tích lịch sử địa phương chưa được thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Cán bộ, giáo viên đã thực hiện tốt chương trình giáo dục, triển khai có hiệu quả các nội dung giáo dục trong nhà trường nên 05 năm học vừa qua đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt là chương trình Đề án trường tiên tiến chỉ mới bước sang năm thứ ba của quá trình thực hiện nhưng đã gặt hái được nhiều kết quả khả quan, tạo được niềm tin trong cha mẹ học sinh. Chất lượng học tập của học sinh được nâng lên theo từng năm học; công tác giáo dục thể chất được quan tâm và phát triển. Giáo viên tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức dạy học đa dạng, phong phú và phù hợp với thực tế. Học sinh của nhà trường ngày càng đạt nhiều thành tích cao trong các hội thi, hội thao do ngành tổ chức.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường luôn đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; có sự điều chỉnh nội dung dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách hợp lý, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục [H5-5.1-04]; tổ chức tốt hoạt động dạy học 2 buổi/ngày dưới hình thức câu lạc bộ chất lượng cao [H1-1.1-07]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh và Tin học theo chuẩn quốc tế [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08].

c) Căn cứ vào phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường, căn cứ vào Đề án trường tiên tiến, ngay từ đầu mỗi năm học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục do Hiệu trưởng xây dựng đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt và đảm bảo được việc hướng đến mục tiêu giáo

dục toàn diện, phát triển tối đa năng lực học sinh khi triển khai thực hiện [H1-1.1-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Mức 2

a) Nhà trường đảm bảo cập nhật liên tục và đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cấp quản lý và triển khai kịp thời đến tất cả giáo viên, nhân viên nhằm thực hiện hiệu quả, chất lượng hoạt động giáo dục, kế hoạch đã đề ra [H5-5.1-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

b) Các kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt Đề án trường tiên tiến đều được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp cũng như giám sát việc thực hiện; được các cấp lãnh đạo đánh giá cao khi triển khai. Tuy nhiên, vì là trường đầu tiên trong Quận 1 thực hiện Đề án trường tiên tiến theo hình thức cuốn chiếu nên việc xây dựng và triển khai một số hoạt động chung gặp không ít khó khăn về bài toán kinh tế [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; có sự điều chỉnh nội dung dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách hợp lý, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.

3. Điểm yếu:

Một số hoạt động chung của nhà trường vẫn còn gặp không ít khó khăn về bài toán kinh tế khi là trường đầu tiên trong Quận 1 thực hiện Đề án trường tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020 và 2020-2021, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh đã đạt được, cũng như có kế hoạch khắc phục những vấn đề còn hạn chế để xây dựng thành công Đề án trường tiên tiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Tất cả giáo viên các khối lớp đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc, đúng chương trình, kế hoạch, có sự kiểm tra thường xuyên của cán bộ quản lý. Giáo viên giảng dạy đúng yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các môn học tự chọn như Tiếng Anh, Tin học và các môn năng khiếu học sinh được học ngay từ đầu năm lớp Một [H5-5.2-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]. Nhà trường có đủ loại chương trình tiếng Anh cho học sinh tham gia như: tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh tích hợp, tiếng Anh đề án 2020 [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; 100% học sinh được giao tiếp với giáo viên Bản ngữ, được học với phần mềm hỗ trợ [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; 100% học sinh cuối lớp Hai được tham gia thi lấy chứng chỉ Starters và các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương

đương. Học sinh được làm quen với giáo trình IC3 Spark ngay từ đầu năm lớp Một, trên 85% học sinh tham gia dự thi chứng chỉ tin học quốc tế ngay từ năm lớp Ba [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]. Ngoài ra, học sinh theo học lớp Đề án trường tiên tiến còn được tham gia các môn học như: Toán tư duy Lego, Wedo 2.0, Robotathon nhí EV3, Khoa học vui, Kỹ năng sống, Câu lạc bộ Đầu bếp nhí hằng tuần [H5-5.2-05]; [H5-5.1-03]. Nhà trường đã khai thác nguồn giáo viên sẵn có đảm nhiệm việc giảng dạy các môn Toán tư duy Lego, Câu lạc bộ Đầu bếp nhí, một số môn năng khiếu. Tuy nhiên, đối với các môn học mang tính khoa học chuyên sâu, Hiệu trưởng chưa mạnh dạn sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ để phân công đảm trách.

b) Nhà trường chú trọng lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng cá thể hóa; đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực phát triển năng lực học sinh; tiếp cận các phương pháp dạy học mới như: dạy học dự án, dạy học trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng STEM & STEAM, dạy học tích hợp liên môn; lựa chọn và triển khai các thành tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến, bước đầu thực hiện thành công Đề án trường tiên tiến [H5-5.2-06]; [H1-1.8-02]; [H2-2.4-04].

c) Triển khai và thực hiện hiệu quả Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

Mức 2

a) Đội ngũ giáo viên nhà trường đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra. Với sự sáng tạo và năng động, giáo viên luôn cập nhật, đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với năng lực, khả năng nhận thức của từng học sinh nhằm nâng cao tối đa chất lượng giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện [H1-1.8-02]; [H2-2.4-04]; [H5-5.2-06].

b) Giáo viên có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.8-03]; [H2-2.4-03]; [H4-4.2-06].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.2-07]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-11]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo việc thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông, giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng cá thể hóa, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện thành công lộ trình năm thứ hai Đề án trường tiên tiến.

3. Điểm yếu:

Đối với các môn học mang tính khoa học chuyên sâu, Hiệu trưởng chưa mạnh dạn sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ để phân công đảm trách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và chỉ đạo đội ngũ thực hiện theo đúng kế hoạch, mục tiêu chương trình giảng dạy để đảm bảo chất lượng giáo dục cũng như xây dựng thành công Đề án trường tiên tiến; có kế hoạch bồi dưỡng nguồn lực tại chỗ tham gia các khóa học chuyên sâu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường; hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống được nhà trường tổ chức đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H1-1.8-01]; [H3-3.1-02]. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện từng nhiệm vụ trong công tác kiểm tra; công tác thi đua; công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học; công tác quản lý giáo dục; phổ biến giáo dục pháp luật [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08].

b) Tất cả các hoạt động giáo dục trên đều được nhà trường chú trọng đẩy mạnh với nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngày càng phong phú, đa dạng, đi vào chiều sâu và có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, được phân hóa theo nhu cầu nhằm phát triển năng lực, sở trường của mỗi học sinh. Nhà trường đang tiếp tục chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, theo hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Chương trình giáo dục kỹ năng sống của học sinh được xây dựng xuyên suốt từ lớp Một đến lớp Năm, nội dung chương trình phù hợp với tâm lý lứa tuổi, chú trọng tăng cường kỹ năng thực hành xã hội và được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá cao; đặc biệt là chương trình “Giáo dục giá trị sống từ những câu chuyện”. Hằng tuần, học sinh được tham gia ít nhất 02 câu lạc bộ năng khiếu chất lượng cao; học sinh được tham gia luyện tập các môn thể thao (bóng rổ, bóng đá, cầu lông, võ cổ truyền, cờ vua, cờ tướng), học cách sử dụng các nhạc cụ (Organ, đàn Mandolin, Sáo Recorder, đàn ca tài tử) và các hoạt động nghệ thuật khác (Aerobic, Nhảy hiện đại, khéo tay hay làm, họa sĩ tí

hon, đầu bếp nhí) [H1-1.7-05]; [H3-3.1-03]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06].

Nhà trường thường xuyên giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh; trong các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, hoạt động y tế, bán trú, công tác tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, chữ thập đỏ, hội khuyến học ngày càng được đầu tư có hiệu quả và tổ chức có hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H5-5.3-09]; [H5-5.3-10]; [H5-5.3-11]; [H5-5.3-12].

c) Với mục tiêu nhà trường hướng đến là tất cả học sinh đều có thể được tham gia ít nhất một môn thể thao hoặc một môn nghệ thuật, hình thành cho học sinh các kĩ năng sống cơ bản, tạo điều kiện cho học sinh phát triển tối đa tư duy sáng tạo, tự tin khẳng định giá trị bản thân, hòa nhập cộng đồng nên tất cả các hoạt động giáo dục được tổ chức trong và ngoài nhà trường đều đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia và đạt hiệu quả cao [H5-5.2-05]. Tuy nhiên, các hoạt động giáo dục được tổ chức thường xuyên, quy mô và có trọng tâm nên việc sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, khoa học, việc huy động nguồn nhân lực và tài lực tham gia vẫn còn gặp đôi chút khó khăn.

Mức 2

Nhà trường tổ chức các hoạt động ngày hội thông qua chương trình “Học sinh Nguyễn Thái Học với các lễ hội” nhằm tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Các hoạt động giáo dục này được nhà trường chú trọng xây dựng với các kế hoạch chi tiết, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng. Nhà trường có sự chủ động phối hợp với các nhóm công tác xã hội, dự án của sinh viên, Nhà sách Đông A, Nhà sách Thương Huyền, Lego Education, Dự án Phim Vòm tri thức, Liên hoan phim khoa học viện Goethe và YDC, Học viện STEM – công ty DTT Eduspec Center, Hãng phim Trẻ, Hội Phụ nữ phường Cầu Ông Lãnh, ... tổ chức các ngày hội mang tính giáo dục cao, giúp học sinh khám phá tri thức khoa học, lịch sử, tiếp cận công nghệ robot, phát triển ngôn ngữ, cảm nhận giá trị sống. Thông qua các trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục kĩ năng sống, đồng thời, rèn cho học sinh niềm say mê khám phá khoa học, tự hào và

thêm yêu lịch sử nước nhà, thói quen đọc sách và sự khéo léo, tính kiên nhẫn, tinh thần hợp tác nhóm, ... Một số ngày hội tiêu biểu được tổ chức thường niên có thể điểm qua như: Vui đón học sinh lớp Một, Vui hội trăng rằm, Ngày hội khám phá và trải nghiệm; Sân chơi sáng tạo Lego - Robot, Ngày hội đọc sách, Liên hoan phim khoa học, Sắc Xuân yêu thương, Lễ hội bánh chưng, Lễ hội Hùng Vương, Galaxy trong trong em, Em và đường sách Nguyễn Bình, Gửi lời yêu thương tại Bưu điện thành phố, Ngày hội thuyết trình và tìm hiểu văn hóa các nước Asian, Liên hoan âm nhạc dân tộc, Sách – Người bạn nhỏ với trái tim lớn – Giao lưu với thầy Nguyễn Ngọc Kí, Tìm hiểu nghệ thuật dân gian Múa rối nước, ... [H5-5.3-13].

Mức 3

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến nội dung lẫn hình thức khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngày hội, lễ hội nhằm phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và phát huy tối đa năng lực sở trường của học sinh [H1-1.1-09]; [H1-1.2-11]; [H5-5.3-13].

2. Điểm mạnh:

Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu nhằm phát triển năng lực, sở trường của mỗi học sinh.

3. Điểm yếu:

Nhà trường được thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục có trọng tâm và quy mô nên việc sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, khoa học, việc huy động nguồn nhân lực và tài lực tham gia vẫn còn gặp đôi chút khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời có kế hoạch triển khai và tăng cường huy động cha mẹ học sinh và các lực lượng khác tham gia một cách tích cực nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi [H1-1.6-02]. Mỗi giáo viên trong nhà trường đều quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành lớp học. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên liên hệ cha mẹ học sinh ngay khi học sinh có biểu hiện học tập sa sút hoặc nghỉ học không phép. Nhà trường có kế hoạch vận động và tranh thủ sự hỗ trợ của các mạnh thường quân để trao học bổng, quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em yên tâm đến trường; có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác huy động học sinh bỏ học ra lớp [H5-5.4-01]; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học và tình trạng học sinh bỏ học (diện giải tỏa, thu hồi đất) giảm theo từng năm [H1-1.5-05]; [H1-1.6-01].

b) Nhà trường tổ chức trang trọng ngày hội “Vui đón học sinh lớp Một”, ngày lễ Khai giảng hằng năm và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học [H5-5.4-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-13].

c) Nhà trường quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập đúng quy định. Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học

sinh khuyết tật học hòa nhập. Trường có sổ theo dõi học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh khó khăn từng năm. Trường có nhiều học bổng dành tặng cho học sinh khó khăn. Mỗi năm, trường đều tổ chức tặng quà cho học sinh khuyết tật nhân ngày Khuyết tật thế giới [H1-1.6-03]; [H2-2.4-07]; [H4-4.1-07].

Mức 2

Từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường tổ chức tốt tư vấn tuyển sinh lớp Một theo Đề án trường tiên tiến ở mỗi đầu năm học và tuyển đủ số lượng học sinh 06 tuổi vào lớp Một tại trường theo đúng quy định [H1-1.1-04]; [H5-5.2-07]; [H5-5.4-02].

Mức 3

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp chi tiết và công bố công khai trên tất cả các kênh thông tin vừa nhằm đảm bảo tuyển đủ số lượng học sinh theo kế hoạch vừa đảm bảo thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định [H1-1.1-04]; [H5-5.2-07]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp hàng năm luôn đạt 100%; tạo được không khí vui tươi và tâm lý thoải mái cho học sinh đầu cấp đến trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn tình trạng học sinh gia đình thuộc diện giải tỏa, thu hồi đất phải bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tranh thủ mọi nguồn lực để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoàn thành chương trình bậc học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, lên lớp luôn đạt trên 99% [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H1-1.6-04]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03].

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,9%	100%	100%	99,4%	100%

b) Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học hằng năm luôn đạt 100% [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H1-1.6-04]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03].

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018

Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%
--	------	------	------	------	------

c) Nhà trường đảm bảo 100% học sinh 14 tuổi học hòa nhập hoàn thành chương trình tiểu học. Nhà trường luôn quan tâm, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập; luôn tạo mọi điều kiện hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất, trao học bổng toàn phần, tặng quà cho học sinh khó khăn. Mỗi năm, trường đều tổ chức tặng quà cho học sinh khuyết tật nhân ngày Khuyết tật thế giới [H1-1.5-05]; [H1-1.6-03]; [H2-2.4-07]; [H4-4.1-07].

Mức 2

a) Nhà trường có tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H2-2.4-01].

b) 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H2-2.4-01]. Trong 05 năm học gần đây, kết quả giáo dục của nhà trường ngày càng tăng cao, số lượng học sinh tham gia và đạt các giải cao trong các hội thi cấp quận như: Viết văn hay – Rèn chữ đẹp, Hùng biện tiếng Anh, kể chuyện tiếng Anh, Liên hoan âm nhạc dân tộc, Ngày hội khoa học, Ngày hội Đội viên – hội thi nghi thức Đội, Liên hoan trống kèn Đội ta; các hội thi tiếng Anh trên Internet: OSE, English Champion, IOE; các kì thi lấy chứng chỉ Toelf Primary, PTE, Cambridge, IC3 Spark [H1-1.3-14]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]; [H5-5.2-04]; Tài năng tin học, Nét vẽ xanh, giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng, hội thi “Sức sống mới từ tái chế”, Vẽ tranh “Áo dài và hoa” [H2-2.4-02]; [H4-4.2-06]; các hội thi Robotics như: Robotathon, Khoa học ứng dụng FLL, Em vui sáng tạo cấp thành phố cũng được nhà trường quan tâm và bước đầu đạt được một số thành tích đáng khích lệ [H2-2.4-04]; tuy nhiên, tính phổ biến, đại trà để học sinh tham gia thi chưa cao... Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên trẻ cũng từng bước khẳng định năng lực chuyên môn và đạt nhiều thành tích trong các hội thi các cấp như: Giáo viên giỏi – Viên phấn vàng cấp quận, Giáo viên chủ

nhiệm giỏi cấp quận, Viết văn hay – Rèn chữ đẹp cấp quận, Giáo viên Sáng tạo trên nền tảng công nghệ thông tin cấp thành phố [H5-5.5-01].

Mức 3

a) Nhà trường có tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H2-2.4-01].

b) 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H2-2.4-01].

Các hoạt động giáo dục theo định hướng đổi mới phát huy năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục kĩ năng sống được các cấp lãnh đạo đánh giá cao và khen thưởng; 04 năm liền trường là 01 trong 04 đơn vị được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 khen tặng Tập thể nỗ lực tiêu biểu; việc tổ chức các hoạt động dạy và học theo Đề án trường tiên tiến được Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh chọn báo cáo nhân rộng; kết quả hoạt động trong công tác phòng cháy chữa cháy, khuyến học, chữ thập đỏ, y tế, thư viện nhiều năm liền đạt thành tích tốt [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H2-2.3-05]; [H3-3.4-01]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-08]; [H5-5.2-07].

2. Điểm mạnh:

Số lượng học sinh lên lớp luôn được duy trì tỷ lệ trên 99% và hoàn thành chương trình bậc tiểu học hằng năm luôn được duy trì tỷ lệ 100%, đảm bảo mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và kết quả giáo dục ngày càng tăng cao.

3. Điểm yếu:

Các hội thi Robotics như: Robotathon, Khoa học ứng dụng FLL, Em vui sáng tạo cấp thành phố bước đầu đạt được một số thành tích đáng khích lệ, tuy nhiên tính phổ biến, đại trà để học sinh tham gia thi chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019-2020 và 2020-2021, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì và giữ vững kết quả giáo dục đã đạt được; thực hiện thành công Đề án trường tiên tiến; có kế hoạch nhân rộng số lượng học sinh tham gia và đạt thành tích cao trong các hội thi Robotics trong nước và quốc tế.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường trong các năm qua luôn đạt nhiều thành tích đáng kể; chất lượng giáo dục ngày càng khởi sắc; Đề án trường tiên tiến bước đầu tạo động lực cho đội ngũ không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát huy sở trường, năng lực cá nhân tạo được sự đồng thuận, tin tưởng trong cha mẹ học sinh và đạt hiệu quả lan tỏa rộng trong cộng đồng. Các em học sinh được tạo cơ hội để tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo; xây dựng cho học sinh cách nghĩ tích cực và các kĩ năng sống cơ bản để làm chủ bản thân và hòa nhập cộng đồng, đạt được hệ thống giá trị cốt lõi nhà trường đang hướng đến: Nhân – Trí – Hiếu.

- Điểm yếu cơ bản: Số lượng và chất lượng học sinh tham gia các hội thi Robotics chưa được nhân rộng.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/05

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học Quận 1 đạt kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 27/27 Tỷ lệ: 100%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 0/27 Tỷ lệ: 0%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 27/27 Tỷ lệ: 100%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 0/27 Tỷ lệ: 0%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 19/19 Tỷ lệ: 100%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 0/19 Tỷ lệ: 0%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 4 là: 0/27 Tỷ lệ: 0%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 4 là: 27/27 Tỷ lệ: 100%;
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3;
- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực chủ động tham mưu với lãnh đạo các cấp và tự phấn đấu khắc phục những hạn chế, có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và cố gắng đạt cấp độ cao hơn./.

Quận 1, ngày 28 tháng 02 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Đỗ Ngọc Chi

**PHẦN IV
PHỤ LỤC**

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Kế hoạch phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường Nghị quyết Đại hội Đảng về định hướng và phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ủy phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1	Số 47A/KH-NTH ngày 09/9/2016	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	H1-1.1-02	Đề án trường tiên tiến	Số 111-2016/TTr-NTH ngày 15/7/2016	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng hiệu trưởng
	3	H1-1.1-03	Quyết định phê duyệt Đề án trường tiên tiến	Số 456/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng
	4	H1-1.1-04	Hình ảnh đăng tải Web chiến lược, Đề án trường tiên tiến Tập brochure giới thiệu Đề án trường tiên tiến	Tháng 6 năm 2016	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Website trường
	5	H1-1.1-05	Biên bản hội thảo phụ huynh học sinh lớp Một	Tháng 8 năm 2016	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

6	H1-1.1-06	Các văn bản giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường và Đề án trường tiên tiến	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
7	H1-1.1-07	Kế hoạch câu lạc bộ buổi hai	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
8	H1-1.1-08	Kế hoạch, biên bản chuyên đề	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
9	H1-1.1-09	Kế hoạch ngoại khóa	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
10	H1-1.1-10	Biên bản họp phụ huynh học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
1	H1-1.2-01	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Số 464/QĐ-GDDĐT ngày 26/10/2015	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1	Phòng hiệu trưởng
2	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
3	H1-1.2-03	Quyết định thành lập Hội đồng kỉ luật	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
4	H1-1.2-04	Quyết định thành lập Hội đồng coi và chấm kiểm tra định kì	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí 1.2

	5	H1-1.2-05	Quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	6	H1-1.2-06	Biên bản xét thi đua	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	7	H1-1.2-07	Hồ sơ coi và chấm kiểm tra	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	8	H1-1.2-08	Hồ sơ xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	9	H1-1.2-09	Báo cáo, biên bản họp đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động của các hội đồng	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng hiệu trưởng
	10	H1-1.2-10	Sổ Nghị quyết hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	11	H1-1.2-11	Báo cáo sơ kết, tổng kết kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	1	H1-1.3-01	Quyết định chỉ định Bí thư Chi bộ trường Nguyễn Thái Học	Số 28-QĐ/ĐU ngày 27/10/2015	Đảng ủy Phường Cầu Ông Lãnh	Phòng hiệu trưởng
	2	H1-1.3-02	Quyết định thành lập Ban chấp hành Công Đoàn cơ sở	Số 84/QĐ-CĐGD ngày 16/10/2017	Công đoàn phòng Giáo dục	Tổ công đoàn
	3	H1-1.3-03	Danh sách Công Đoàn viên nhà trường	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	4	H1-1.3-04	Quyết định công nhận Ban chấp hành Chi Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Số 55/QĐ-ĐTN ngày 25/4/2016	BCH Đoàn Phường Cầu Ông Lãnh	Phòng đoàn đội

Tiêu chí 1.3

5	H1-1.3-05	Quyết định công nhận Ban chấp hành Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Số 15-QĐ/HĐĐ ngày 05/11/2018	Hội Đồng đội Quận 1	Phòng đoàn đội
6	H1-1.3-06	Sổ sinh hoạt chi bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Bí thư chi bộ
7	H1-1.3-07	Quyết định, Giấy khen chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	BCH Đảng bộ Phường Cầu Ông Lãnh	Phòng phó hiệu trưởng
8	H1-1.3-08	Văn kiện Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động; Kế hoạch hoạt động tháng, quý, năm của Công đoàn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Tổ công đoàn
9	H1-1.3-09	Văn kiện Đại hội Chi đoàn; Kế hoạch hoạt động tháng, quý, năm của Chi đoàn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng đoàn đội
10	H1-1.3-10	Văn kiện Đại hội Liên đội; Kế hoạch hoạt động tháng, quý, năm của Liên đội	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng đoàn đội
11	H1-1.3-11	Giấy khen thành tích hoạt động của Chi bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	BCH Đảng bộ Phường Cầu Ông Lãnh	Phòng phó hiệu trưởng
12	H1-1.3-12	Giấy khen thành tích hoạt động của Công đoàn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Công đoàn Giáo dục Quận, BCH Liên đoàn Lao động Quận 1	Phòng phó hiệu trưởng

	13	H1-1.3-13	Giấy khen thành tích hoạt động của Chi đoàn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, UBND Phường Cầu Ông Lãnh	Phòng phó hiệu trưởng
	14	H1-1.3-14	Giấy khen thành tích hoạt động của Liên đội	Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng đoàn đội
	15	H1-1.3-15	Biên bản, báo cáo tháng, quý sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn, chi đoàn, liên đội	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Tổ công đoàn, Phòng đoàn đội
	16	H1-1.3-16	Kế hoạch, báo cáo kiểm tra giám sát hoạt động chi bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Bí thư chi bộ
Tiêu chí 1.4	1	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	2427/QĐ-UBND ngày 18/08/2015	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng
	2	H1-1.4-02	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng	2450/QĐ-UBND ngày 18/08/2015 3563/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng
	3	H1-1.4-03	Hồ sơ công chức của Hiệu trưởng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	4	H1-1.4-04	Hồ sơ viên chức của Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	5	H1-1.4-05	Quyết định luân chuyển Phó Hiệu trưởng (Cố Tâm)	Số 701/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng
	6	H1-1.4-06	Quyết định thành lập và danh sách các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng

	7	H1-1.4-07	Kế hoạch hoạt động tuần, tháng, năm học của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	8	H1-1.4-08	Hình ảnh hoạt động chuyên môn, ngoại khóa của các tổ chuyên môn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Tổ chuyên môn
	9	H1-1.4-09	Biên bản họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	10	H1-1.4-10	Biên bản kiểm tra các bộ phận	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	11	H1-1.4-11	Hồ sơ kiểm tra toàn diện giáo viên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	1	H1-1.5-01	Danh sách học sinh các lớp hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	2	H1-1.5-02	Hình ảnh học sinh học tập, hoạt động trong lớp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm
	3	H1-1.5-03	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	4	H1-1.5-04	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	5	H1-1.5-05	Sổ theo dõi chất lượng giáo dục Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	6	H1-1.5-06	Công thông tin C1	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM	Website

Tiêu chí 1.6	1	H1-1.6-01	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	H1-1.6-02	Sổ phổ cập giáo dục tiểu học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	3	H1-1.6-03	Hồ sơ học sinh khuyết tật	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	4	H1-1.6-04	Học bạ của học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	5	H1-1.6-05	Danh mục hồ sơ lưu trữ của nhà trường	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	6	H1-1.6-06	Sổ khen thưởng, kỷ luật	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	7	H1-1.6-07	Sổ quản lý tài sản, phần mềm quản lý tài sản nhà nước	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	8	H1-1.6-08	Sổ theo dõi công văn đi, đến	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	9	H1-1.6-09	Hồ sơ cá nhân của công chức, viên chức, người lao động	Năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	10	H1-1.6-10	Công quản lý cán bộ công chức; phần mềm EPMIS; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Website
	11	H1-1.6-11	Hồ sơ tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	12	H1-1.6-12	Hồ sơ báo cáo quyết toán tài chính Báo cáo tài sản cố định hàng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

	13	H1-1.6-13	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	14	H1-1.6-14	Biên bản Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Tổ công đoàn
Tiêu chí 1.7	1	H1-1.7-01	Thống kê trình độ đào tạo của đội ngũ nhà trường hàng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	H1-1.7-02	Danh sách phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	3	H1-1.7-03	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Giáo viên
	4	H1-1.7-04	Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả công tác kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	5	H1-1.7-05	Báo cáo kết quả hoạt động ngoài giờ lên lớp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	6	H1-1.7-06	Danh sách giáo viên, nhân viên được hỗ trợ kinh phí tham gia các lớp bồi dưỡng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	7	H1-1.7-07	Danh sách chỉ bồi dưỡng giáo viên, nhân viên trong các ngày lễ Tết, trong các hoạt động ngày hội, hoạt động ngoài giờ lên lớp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	8	H1-1.7-08	Hồ sơ và danh sách cán bộ, giáo viên được xét nâng lương trước niên hạn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	9	H1-1.7-09	Hợp đồng, bảng tổng hợp kết quả khám sức khoẻ cho đội ngũ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

10	H1-1.7-10	Danh sách chỉ bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được hướng các chế độ, chính sách theo quy định	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
Tiêu chí 1.8	1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	Nguồn tư liệu, giáo án soạn giảng trên các phần mềm Powerpoint ActivInspire, Class Dojo, X-Mind, IC3 Spark	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Thiết bị
	3	Kế hoạch và danh sách bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh cần quan tâm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phó hiệu trưởng
	4	Giấy khen nhà trường đạt thành tích trong các hoạt động giáo dục	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng hội đồng
	5	Báo cáo của Hiệu trưởng trong các hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	Kế hoạch triển khai quy chế dân chủ hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	Giấy khen của các cấp khen tặng nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Phòng hội đồng
	4	Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng

	5	H1-1.9-05	Kế hoạch và báo cáo hoạt động ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
Tiêu chí 1.10	1	H1-1.10-01	Kế hoạch tăng cường thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước cổng trường	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	H1-1.10-02	Kế hoạch dự phòng về trường hợp ngộ độc thực phẩm thức ăn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	H1-1.10-03	Kế hoạch an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trường học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	H1-1.10-04	Kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	H1-1.10-05	Kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	6	H1-1.10-06	Các kế hoạch thực chuyên đề chăm sóc sức khỏe học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	7	H1-1.10-07	Các kế hoạch thực hiện chuyên đề phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	8	H1-1.10-08	Giấy chứng nhận bếp đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Ban an toàn thực phẩm thành phố	Văn phòng
	9	H1-1.10-09	Các biên bản kiểm tra nguồn cung cấp thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm của các cấp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Các cấp lãnh đạo Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

10	H1-1.10-10	Hợp đồng diệt và kiểm soát chuột; Hợp đồng diệt và kiểm soát côn trùng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
11	H1-1.10-11	Hợp đồng và danh sách chi bồi dưỡng cho lực lượng dân phòng hỗ trợ công tác an ninh trật tự trường học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
12	H1-1.10-12	Kế hoạch liên tịch giữa Ủy ban nhân phương Cầu Ông Lãnh và Ban Giám hiệu Trường Nguyễn Thái Học thực hiện giữ gìn an ninh trật tự - an toàn giao thông	Từ năm 2017	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
13	H1-1.10-13	Phương án và hình ảnh diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phó hiệu trưởng
14	H1-1.10-14	Kế hoạch và hình ảnh tổ chức chuyên đề giáo dục kĩ năng sống cho học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phó hiệu trưởng
15	H1-1.10-15	Hình ảnh phòng y tế, nhà vệ sinh, giờ ăn ngủ của học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Các bộ phận
16	H1-1.10-16	Danh sách chi hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho lực lượng người lao động ngoài định biên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
17	H1-1.10-17	Chứng chỉ các khóa học bồi dưỡng nghệ thuật của lực lượng người lao động ngoài định biên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

18	H1-1.10-18	Giấy khen của các cấp khen tặng tập thể và cá nhân đạt thành tích tốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Các bộ phận
Tiêu chí 2.1	1	Kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức theo hiệu quả công việc	Quý 2, 3, 4 năm 2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	Thông kê trình độ đào tạo của đội ngũ nhà trường hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	Danh sách phân công giáo viên giảng dạy hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	3	Quyết định phân công giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	4	Hồ sơ và thông kê kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
Tiêu chí 2.3	1	Danh sách nhân viên nhà trường hằng năm Hợp đồng lao động với lực lượng ngoài định biên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	Danh sách nhân viên đăng kí tham gia các khóa học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	3	Kế hoạch, báo cáo, kiểm tra của nhân viên thư viện, thiết bị, y tế, kế toán, văn thư	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng, Văn phòng

	4	H2-2.3-04	Hồ sơ đánh giá xếp loại viên chức hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	5	H2-2.3-05	Giấy khen cá nhân, tập thể về các thành tích đạt được trong công tác của nhân viên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 2.4	1	H2-2.4-01	Biên bản xét duyệt học sinh cuối năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	2	H2-2.4-02	Danh sách học sinh tham gia các hội thi các cấp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	3	H2-2.4-03	Giấy khen, danh sách khen thưởng học sinh có thành tích vượt trội	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	4	H2-2.4-04	Hình ảnh học sinh tham gia, danh sách học sinh được khen thưởng các hội thi Robot	Từ năm học 2016-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	5	H2-2.4-05	Kế hoạch giáo dục sức khỏe hằng năm	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	6	H2-2.4-06	Số theo dõi sức khỏe của học sinh hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Y tế
	7	H2-2.4-07	Danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật hòa nhập nhận học bổng, quà của Hội Khuyến học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Hội khuyến học
Tiêu chí 3.1	1	H3-3.1-01	Bản vẽ nhà trường	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

	2	H3-3.1-02	Kế hoạch câu lạc bộ giảng dạy giáo dục thể chất	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	3	H3-3.1-03	Hình ảnh học sinh luyện tập các môn học nâng cao thể chất	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Tổ thể dục
Tiêu chí 3.2	1	H3-3.2-01	Các báo cáo về phòng học, lớp học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	2	H3-3.2-02	Hợp đồng trang bị, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng trang bị bàn ghế học sinh, bảng lớp	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	3	H3-3.2-03	Hợp đồng trang bị, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng trang bị các trang thiết bị lớp Đề án trường tiên tiến	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	4	H3-3.2-04	Hồ sơ thiết kế công trình cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	5	H3-3.2-05	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	1913/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng
Tiêu chí 3.3	1	H3-3.3-01	Hình ảnh hoạt động tại khối phòng phục vụ học tập	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	2	H3-3.3-02	Hồ sơ cải tạo, nâng cấp phòng phó hiệu trưởng, phòng Đoàn-Đội và xây mới phòng Y tế	Năm học 2016-2017	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

3	H3-3.3-03	Hồ sơ cải tạo, nâng cấp và trang bị các thiết bị, vật dụng nhà bếp	Năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
4	H3-3.3-04	Hình ảnh khu vực bãi xe	Thời điểm đánh giá	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng, Văn phòng
1	H3-3.4-01	Biên bản kiểm tra hoạt động y tế	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Y tế
	H3-3.4-02	Kết quả xét nghiệm nguồn nước	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	H3-3.4-03	Hợp đồng mua bán nước uống	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	H3-3.4-04	Hợp đồng thu gom rác sinh hoạt Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác y tế	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
1	H3-3.5-01	Sổ quản lý thiết bị	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Thiết bị
	H3-3.5-02	Hình ảnh giáo viên khai thác thiết bị tại các lớp Đề án trường tiên tiến	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Website trường
	H3-3.5-03	Hợp đồng lắp đặt hệ thống internet, wifi toàn trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	H3-3.5-04	Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Thiết bị
	H3-3.5-05	Danh mục và hình ảnh giáo viên làm và sử dụng đồ dùng dạy học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng

6	H3-3.5-06	Kế hoạch, thực hiện kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học Biên bản kiểm tra thiết bị dạy học hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
7	H3-3.5-07	Hóa đơn thanh toán tiền Internet hằng tháng	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
Tiêu chí 3.6	1	Danh mục các loại sách, báo, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện
	2	Sổ theo dõi cho mượn sách	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện
	3	Kế hoạch, biên bản, hình ảnh tổ chức các hoạt động và thực hiện chuyên đề của thư viện	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện
	4	Kế hoạch hoạt động năm, tháng của thư viện	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện
	5	Báo cáo hoạt động của thư viện	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện
	6	Biên bản kiểm tra thư viện hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện
	7	Hóa đơn mua sách, báo, phiếu xuất, nhập kho	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện
	8	Quyết định công nhận thư viện nhà trường đạt xuất sắc	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Thư viện	Thư viện

Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	Biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	H4-4.1-02	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	3	H4-4.1-03	Văn kiện Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Cha mẹ học sinh	Cha mẹ học sinh
	4	H4-4.1-04	Biên bản họp Ban thường trực cha mẹ học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Cha mẹ học sinh	Cha mẹ học sinh
	5	H4-4.1-05	Biên bản các lần họp cha mẹ học sinh các lớp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Giáo viên chủ nhiệm	Văn phòng
	6	H4-4.1-06	Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban thường trực cha mẹ học sinh với nhà trường	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	7	H4-4.1-07	Danh sách cha mẹ học sinh tham gia đóng góp học bổng khuyến học	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Cha mẹ học sinh	Cha mẹ học sinh
	8	H4-4.1-08	Chứng từ thu chi nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Cha mẹ học sinh	Cha mẹ học sinh
Tiêu chí 4.2	1	H4-4.2-01	Kế hoạch giới thiệu, tuyên truyền Đề án trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng hiệu trưởng
	2	H4-4.2-02	Kế hoạch và lịch tiếp công dân	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	3	H4-4.2-03	Hộp thư điều phụ huynh cần chia sẻ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng

	4	H4-4.2-04	Hình ảnh, clip tổ chức các hoạt động ngoại khóa giáo dục truyền thống; học sinh tham quan bảo tàng, chăm sóc di tích lịch sử, thăm bộ đội biên phòng, thăm cô Sáu Bình, giao lưu với hội viên Cựu chiến binh	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	5	H4-4.2-05	Báo cáo của Chi đoàn thực hiện chăm sóc di tích lịch sử – Giáo án dạy lịch sử địa phương	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Chi đoàn Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	6	H4-4.2-06	Danh sách học sinh đạt thành tích cao nhận khen thưởng	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	7	H4-4.2-07	Kế hoạch vận động và sử dụng nguồn tài trợ thực hiện công trình trang bị bảng thông minh đa điểm chạm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Cha mẹ học sinh	Cha mẹ học sinh
Tiêu chí 5.1	8	H4-4.2-08	Hồ sơ trang bị bảng thông minh đa điểm chạm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	1	H5-5.1-01	Kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	2	H5-5.1-02	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	3	H5-5.1-03	Thời khóa biểu hằng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	4	H5-5.1-04	Giáo án bài dạy của giáo viên	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Giáo viên

	5	H5-5.1-05	Kế hoạch giảng dạy các câu lạc bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	6	H5-5.1-06	Danh sách, hình ảnh học sinh tham gia các câu lạc bộ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	7	H5-5.1-07	Bảng tổng hợp danh sách học sinh tham gia các kì thi chứng chỉ ngoại ngữ và tin học theo chuẩn quốc tế	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	8	H5-5.1-08	Danh sách học sinh đạt kết quả tốt trong các kì thi chứng chỉ ngoại ngữ và tin học theo chuẩn quốc tế	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	9	H5-5.1-09	Biên bản kiểm tra đánh giá của các cấp có thẩm quyền	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	H5-5.2-01	Sổ dự giờ của giáo viên hàng năm	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Giáo viên
	2	H5-5.2-02	Hợp đồng hợp tác giảng dạy, hồ sơ của giáo viên bản ngữ	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	3	H5-5.2-03	Hình ảnh học sinh học tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	4	H5-5.2-04	Kết quả học chương trình tiếng Anh tích hợp	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Phòng phó hiệu trưởng
	5	H5-5.2-05	Kế hoạch giảng dạy, hình ảnh, clip học sinh học các môn Toán tư duy Lego, Wedo 2.0, Robotathon nhí EV3, Khoa học vui, Kỹ năng sống, Câu lạc bộ Đầu bếp nhí	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

6	H5-5.2-06	Giáo án, hình ảnh, clip các tiết học dạy học dự án, dạy học trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng STEM & STEAM, dạy học tích hợp liên môn	Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Các bộ phận
7	H5-5.2-07	Báo cáo sơ kết việc thực hiện Đề án trường tiên tiến	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	Các kế hoạch ngày hội và lễ hội	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	Kế hoạch thực hiện công tác y tế học đường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	Kế hoạch thực hiện công tác thi đua khen thưởng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Công đoàn
	6	Kế hoạch thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	7	Kế hoạch triển khai, phổ biến công tác giáo dục pháp luật	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	8	Kế hoạch triển khai công tác pháp chế	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	9	Kế hoạch và báo cáo công tác chữ thập đỏ	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng

	10	H5-5.3-10	Kế hoạch và kết quả tham gia hội thi sơ cấp cứu khối trường học	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Y tế
	11	H5-5.3-11	Kế hoạch, hình ảnh, clip tổ chức sinh hoạt đầu tuần	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Các bộ phận
	12	H5-5.3-12	Kế hoạch và báo cáo tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
	13	H5-5.3-13	Báo cáo, hình ảnh, clip, Web tổ chức các hoạt động ngày hội và lễ hội	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Các bộ phận
	14	H5-5.3-14	Hợp đồng hợp tác tổ chức hoạt động ngày hội và lễ hội	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
Tiêu chí 5.4	1	H5-5.4-01	Hồ sơ phối hợp với chính quyền địa phương vận động học sinh bỏ học trở lại lớp	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	H5-5.4-02	Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào lớp Một	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.5	1	H5-5.5-01	Danh sách, giấy khen, giấy công nhận giáo viên đạt giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp quận; giáo viên đạt thành tích cao trong hội thi cấp thành phố	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng
	2	H5-5.5-02	Báo cáo, biên bản kiểm tra và đánh giá công tác phòng cháy chữa cháy	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Văn phòng

	3	H5-5.5-03	Giấy khen, bằng khen cá nhân và tập thể đạt thành tích trong công tác chữ thập đỏ, khuyến học, an ninh trật tự, hội thi sơ cấp cứu, y tế, thư viện	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Các ban ngành đoàn thể các cấp	Các bộ phận
--	---	-----------	--	--	--------------------------------	-------------